

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THANH NỮA
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Hà Lâm Sinh	GV Âm nhạc	Thư ký Hội đồng	
4	Mai Thị Thủy	Phó CT CDCS	Ủy viên Hội đồng	
5	Phạm Thị Tần	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Len	TPCM khối 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Thu Phương	TTCM khối 2+3	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Bích Liên	TPCM khối 2+3	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Phương Thảo	TTCM khối 4+5	Ủy viên Hội đồng	
10	Vương Thị Hồng Vân	TPCM khối 4+5	Ủy viên Hội đồng	
11	Đào Thị Hương	GV	Ủy viên Hội đồng	
12	Lò Thị Biên	GV Mỹ thuật	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thị Phương	Nhân viên TV+TB	Ủy viên Hội đồng	
14	Tạ Thị Yến	Nhân viên văn thư	Ủy viên Hội đồng	
15	Hà Lâm Tuyền	Tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	28
Tiêu chí 1.6	30
Tiêu chí 1.7	32
Tiêu chí 1.8	35
Tiêu chí 1.9	37
Tiêu chí 1.10	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	43
Tiêu chuẩn 2	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1	44
Tiêu chí 2.2	47
Tiêu chí 2.3	49

Tiêu chí 2.4	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
Tiêu chuẩn 3	54
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1	55
Tiêu chí 3.2	57
Tiêu chí 3.3	59
Tiêu chí 3.4	61
Tiêu chí 3.5	63
Tiêu chí 3.6	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1	69
Tiêu chí 4.2	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
Tiêu chuẩn 5	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1	76
Tiêu chí 5.2	79
Tiêu chí 5.3	82
Tiêu chí 5.4	85
Tiêu chí 5.5	87

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	88
TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	90
Tiêu chí 1	90
Tiêu chí 2	91
Tiêu chí 3	92
Tiêu chí 4	94
Tiêu chí 5	95
<i>Kết luận</i>	97
KẾT LUẬN CHUNG	98

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
CB, GV, NV, HS	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh
CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSVC	Cơ sở vật chất
GD	Giáo dục
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDQPAN	Giáo dục quốc phòng an ninh
GDTH	Giáo dục tiểu học
HĐGD NGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HĐND	Hội đồng nhân dân
HT CTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
HT CTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học
HTXS	Hoàn thành xuất sắc
LĐLĐ	Liên đoàn lao động
PCGDTH, XMC	Phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ
QĐ-BYT	Quyết định - Bộ Y tế
QĐ-ĐU	Quyết định - Đảng ủy
QLCLGD	Quản lý chất lượng giáo dục
TDTT	Thể dục thể thao
TN TPHCM	Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch GD của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng GD.		x	
2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu GD dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	x		
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		x	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	x		
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả GD, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	x		

Kết quả: Không Đạt mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học Thanh Lương.**

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Điện Biên.**

Tỉnh	Điện Biên	Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Dung
Xã	Thanh Nưa	Điện thoại	0857022333
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 năm 2024	Website	https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-ththanhluong@gmail.com
Năm thành lập trường	2001	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
Khối lớp 1	4	4	4	4	4
Khối lớp 2	4	4	4	4	4
Khối lớp 3	3	3	4	3	3
Khối lớp 4	5	3	3	4	3
Khối lớp 5	3	5	3	3	4
Cộng	19	19	18	18	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
I	Khối phòng học tập	26	26	25	25	25
1	Phòng học	19	19	18	18	18
a	Phòng kiên cố	12	11	12	12	12
b	Phòng bán kiên cố	7	8	6	6	6
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	1	1	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	3	3	2	2	2
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	7	7	8	8	8
1	Nhà ăn	0	0	0	0	0
2	Nhà bếp	1	1	1	1	1
3	Nhà xe	3	3	4	4	4
4	Công trình vệ sinh	3	3	3	3	3
Cộng		39	39	39	39	39

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	1	1			1		
Giáo viên	29	24	7	1	28		- 01 đ/c kiêm công tác đội; - 01 GV trình độ CĐ đang học nâng cao trình độ.
Nhân viên	4	3	0		4		
Cộng	35	29	7	1	33	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số GV	28	29	29	28	28
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,55	1,52	1,52	1,56	1,56
3	Tỷ lệ GV/HS	0,052	0,053	0,055	0,058	0,057
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp xã	7	9	8	8	9
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4	5	5	5	4

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số HS	538	527	481	484	488	
	- Nữ	248	247	240	234	240	
	- Dân tộc thiểu số	394	381	347	359	365	
	- Khối lớp 1	113	101	97	87	99	
	- Khối lớp 2	95	107	104	100	81	
	- Khối lớp 3	84	96	106	101	106	
	- Khối lớp 4	142	79	96	103	97	
	- Khối lớp 5	104	144	78	93	105	
2	Tổng số tuyển mới	110	101	97	87	97	
3	Học 2 buổi/ngày	538	527	481	484	488	
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số HS/lớp học	28,3	27,7	26,7	26,9		
7	Số lượng và Tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	538/538 đạt 100%	527/527 đạt 100%	481/481 đạt 100%	476/484 đạt 98,34%	474/488 đạt 97,13	
	- Nữ	248/538 = 46,1%	247/527 = 46,9%	240/481 = 49,9%	234/484 = 48,35	240/488 = 49,2	
	- Dân tộc thiểu số	394/538 = 73,2%	381/527 = 72,3%	347/481 = 72,14%	359/484 = 74,2	365/488 = 74,8	
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh.	205	282	290	217		
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	2	3	5		
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	59	43	40	43	46	
	- Nữ	33	27	24	18	19	
	- Dân tộc thiểu số	51	35	30	38	42	
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	1	1	2	3	2	HSKT
...	Các số liệu khác						

b) Công tác phổ cập GD tiểu học và kết quả GD

Số iệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	99,6%	99,8%	99,6%	99,2%		
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,1%	98,3%	96,2	98,9		
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%		
Khen thưởng kết quả học tập và rèn luyện	290/537 = 54%	257/527 = 48,8%	257/478 = 53,8	263/484 = 54,3		
HS xuất sắc	162/537 = 30,2%	172/527 = 32,6%	168/478 = 35,14	161/484 = 33,26		
HS vượt trội/tiêu biểu hoàn thành tốt	80/537 14,9%	85/527 = 16,1%	89/478 = 18,6	102/484 = 21,07		
Cấp trên khen	48/537 = 8,9%	39/527 = 7,4%	18/487 = 3,8	45/484 = 9,3		

5. Các số liệu khác: không có

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học xã Thanh Luông được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1028/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách các bậc học từ trường Phổ thông cơ sở Thanh Luông. Từ tháng 7/2025 sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp, trường đổi tên thành: Trường Tiểu học Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Với mục tiêu đổi mới toàn diện, GD con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài có trình độ kiến thức phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành thầy và trò Trường Tiểu học Thanh Luông đã không ngừng lao động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có sự phát triển bứt phá cả về quy mô trường lớp cũng như về chất lượng GD. Nhà trường luôn là một điểm sáng về công tác GD và là trung tâm văn hóa chính trị của cả xã, là một trong những trường đứng trong top đầu về chất lượng GD, là nơi mà nhân dân tin tưởng gửi gắm con em mình. Nhiều năm liền nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

Được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân, các chương trình Dự án,...đến nay nhà trường có được hệ thống CSVC khang trang, sạch đẹp thoáng mát, an toàn, thân thiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới, đáp ứng CTGDPT 2018. Có đầy đủ các khối phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng theo quy định. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát có khu vui chơi, sân vận động, bãi tập, có bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát tạo không khí trong lành, mát mẻ giúp các em có môi trường học tập thoải mái, môi trường học phát triển GD toàn diện HS.

Hằng năm, nhà trường được trang bị đủ số lượng thiết bị đồ dùng theo danh mục tối thiểu, đáp ứng cho hoạt động dạy và học của thầy và trò cũng như đáp ứng được yêu cầu về CSVC giảng dạy - học tập cho GV và HS trong thời kỳ đổi mới chương trình, đặc biệt là thời kỳ mà toàn ngành GD&ĐT đã và đang thực hiện dạy- học theo CTGDPT 2018.

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào học tập. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong công tác huy động và duy trì sĩ số HS, nâng cao tỷ lệ HS đi học chuyên cần, quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GV, tích cực tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá HS, phát huy vai trò làm chủ của đội ngũ, chất lượng GD HS đã có sự chuyển biến rõ nét. Hằng năm tỷ lệ HS HTXS các môn học và hoạt động GD đạt trên 30%; HS

Hoàn thành tốt gần 40%; tỷ lệ HS HTCTTH đạt 100%, HS chuyển lớp các năm đạt từ 99,4% trở lên. Chất lượng mũi nhọn đã có bước chuyển mình vượt bậc, có nhiều HS tham gia các kỳ thi giao lưu HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia, các kỳ thi viết chữ đẹp, các sân chơi trí tuệ; Hội khỏe Phù Đồng... Các phong trào bề nổi của nhà trường luôn phát triển không ngừng. Sự trưởng thành của các em HS chính là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho sự đi lên và phát triển của nhà trường, tạo động lực to lớn cho các thầy giáo, cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích cao trong công tác dạy và học, nhiều thầy cô đã đạt các danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen.

Tháng 4 năm 2024 trường được UBND tỉnh công nhận lại Trường Tiểu học đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tập thể nhà trường nhiều năm liền được công nhận tập thể Lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã tặng giấy khen nhiều năm. Liên đội trường nhiều năm liền được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen. Công tác phổ cập GD luôn được nhà trường quan tâm và phối hợp nhịp nhàng với các trường trên địa bàn, toàn xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, chuẩn XMC mức độ 2.

Đặc biệt với mục tiêu đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3, thầy và trò Trường Tiểu học Thanh Luông đã không ngừng lao động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng nhà trường là một điểm sáng về công tác GD để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

2. Mục đích tự đánh giá

Chất lượng GD là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự phát triển đất nước nói chung, sự phát triển GD nói riêng. Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới GD trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới CTGDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, sáng tạo trong quản lý và việc dạy - học của GV, HS. Một hoạt động nhằm nâng cao chất lượng GD là hoạt động đánh giá, đánh giá làm cơ sở cho các cấp quản lý có những quyết định cụ thể về đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, quyết định về trình độ GD đào tạo, quyết định về cải tiến phương pháp, về nội dung về chương trình đào tạo.

Theo tinh thần ấy, Trường Tiểu học Thanh Luông xác định đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng GD của nhà trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt

manh, mặt yếu, đề ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu GD&ĐT đã đề ra. Đồng thời đề cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng GD, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD Trường Tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả GD, nhân lực, CSVC từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng GD của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng GD và đề cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng GD, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ các Thông tư, văn bản quy định, hướng dẫn đánh giá về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học: Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Công văn 5932/BGDĐT QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GD phổ thông, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GD phổ thông, cùng các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, nhà trường tiến hành tổ chức thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định số 59a/QĐ-THTL v/v thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD gồm 15 thành viên là CBQL, tổ trưởng tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, các nhà giáo có uy tín tham gia do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng tự đánh giá đã cử Ban thư ký gồm 01 đồng chí và các nhóm công tác (05 nhóm) để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; sưu tầm minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Hội đồng tổ chức họp thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể CB, GV, NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CB, GV, NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5. Trong trường hợp các minh chứng không lưu giữ tại các hộp (cặp) mà để trong hồ sơ lưu trữ của trường thì mã minh chứng được ký hiệu [a.b-c] và ghi rõ đường dẫn cụ thể.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 25/9/2025, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 30/09/2025. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CB, GV, NV nhà trường. Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn thành Báo cáo tự đánh giá vào ngày 30/10/2025.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Tiểu học Thanh Luông có cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo

đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường được tiếp tục hoạt động cho đến khi có văn bản hướng dẫn mới. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường; Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành, duy trì tốt nền nếp sinh hoạt, thực sự phát huy được tính hiệu quả khi triển khai các hoạt động GD trong trường tiểu học.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu GD được quy định tại Luật GD; định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động GD toàn diện cho HS được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, GV, NV và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV.

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, công tác thông tin, truyền thông được nhà trường làm tốt để phục vụ tốt các hoạt động GD. Ngoài ra nhà trường làm tốt công tác thi đua và khen thưởng theo các văn bản quy định, hướng dẫn.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch phương hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển của nhà trường được xây dựng theo giai đoạn 2025-2030, phù hợp với mục tiêu GD được quy định tại Luật GD 2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt **[H1-1.1-01]**. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi đã phê duyệt được niêm yết, công bố rộng rãi tại bản tin, trên trang điện tử của nhà trường. Tuy nhiên chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ HS và cộng đồng **[H1-1.1-02]**.

Căn cứ kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển sự nghiệp GD, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học rõ ràng, có sự góp ý của các thành viên trong Hội đồng. Kế hoạch được nhà trường triển khai tới Hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng GV, NV. Kế hoạch tháng được xây dựng chi tiết, cụ thể. Cuối mỗi tháng nhà trường tiến hành họp cơ quan đánh giá công tác tháng trước đồng thời đề ra kế hoạch tháng tới có ghi nghị quyết đề tập thể CB, GV, NV thực hiện **[H1-1.1-03]**. Kết thúc học kỳ, kết thúc năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo **[H1-1.1-04]**.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, GD, kinh tế, xã hội của địa phương **[H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]**.

Kế hoạch GD các năm được định kì rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hội đồng trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. CB, GV, NV thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường. Thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kì, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác. Hằng năm, Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, có báo cáo tổng kết đánh giá giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường để nhìn nhận những việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học tới **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho Ban giám hiệu, GV, NV theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho HS với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất HS. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo động lực tích cực cho đổi mới CTGDPT 2018.

Hàng năm, Hội đồng trường thực hiện tốt các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp GD hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý rộng rãi của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, CMHS, cộng đồng và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của các cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ, GV trong công tác xây dựng và lập kế hoạch theo từng giai đoạn. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CB, GV, NV, cha mẹ HS và cộng đồng.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều có ý thức xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển GD của nhà trường. Tuyên truyền sâu rộng tới cha mẹ HS và cộng đồng để có sự tham gia tích cực hơn từ phía cha mẹ HS. Đặc biệt nhà trường làm tốt dân chủ, công khai trong nhà trường, Xây dựng quy chế dân chủ phù hợp với thực tế nhà trường, động viên, khuyến khích nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến cá nhân vào phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường.

Tích cực tham mưu với ngành, UBND xã đề phương hướng chiến lược phát triển nhà trường sớm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành, địa phương.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong tháng 10 hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2 : Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường năm học 2025-2026 tiếp tục hoạt động cho đến khi có văn bản hướng dẫn mới. Hội đồng trường có 09 thành viên được cơ cấu gồm: Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng (đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ HS đã nghỉ không tham gia). Trong đó, Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Nguyễn Thị Kim Dung - Hiệu trưởng nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học, xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động hằng năm, thông qua các cuộc họp có Nghị quyết về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; Nghị quyết về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch, bao gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, Công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và đại diện GV chủ nhiệm lớp [H1-1.2-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức phát động phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS nhà trường sau mỗi kỳ thi giao lưu và kết thúc năm học. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, CB, GV, NV và HS có thành tích cao trong phong trào thi đua [H1-1.2-03]. Tuy nhiên nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng hằng năm chưa nhiều.

Hội đồng tư vấn chuyên môn thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi; Hội đồng xét biên chế; Hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách; Hội đồng xét HTCTTH; Hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh HS; tổ chức tuyên truyền GD quyền trẻ em trên địa bàn,.. đề ra phương hướng giải pháp cho năm học sau. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định [H1-1.2-04]. **Tuy nhiên, GV trong Hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa được tập huấn chuyên sâu về công tác tư vấn tâm lý học đường nên đôi khi còn lúng túng trong việc GD HS.**

Các Hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng nhà trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng Tư vấn hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GD

của nhà trường. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học các hội đồng đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát, điều chỉnh các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và đề ra phương hướng giải pháp cho năm sau. Chính điều này đã thúc đẩy CB, GV, NV hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động GD [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng GD, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hội đồng trường đại diện quyền sở hữu của nhà trường, quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức, hoạt động; phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, bảo đảm chất lượng GD.

Các Hội đồng định kì đánh giá, rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng GD, tạo ra môi trường GD toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỷ cương trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế.

GV trong Hội đồng tư vấn tâm lý học đường chưa được tập huấn chuyên sâu về công tác tư vấn tâm lý học đường nên đôi khi còn lúng túng trong công tác tổ chức tư vấn tâm lý cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng tiếp tục thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung, kiện toàn các thành viên hội đồng trường có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Lập dự toán chi tiết kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng. Thành lập quỹ khen thưởng từ vận động các nguồn xã hội hóa GD để triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho các thành viên trong Hội đồng tư vấn tâm lý về công tác tư vấn tâm lý. Giao cho đồng chí Phạm Thị Hằng - Phó Hiệu trưởng đã tham gia lớp tập huấn tâm lý học đường theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và đồng chí Nguyễn Thị Tàn - Tổng phụ trách đội đã tập huấn về Tư vấn tâm lý học đường theo kế hoạch của Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn cho đội ngũ GV nâng cao nghiệp vụ về công tác tư vấn tâm lý cho HS.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3

- a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các tổ chức như: Chi bộ đảng, Công đoàn, Đội TNTPHCM, Chi hội khuyến học, Chi Hội chữ thập đỏ; có kế hoạch hoạt động và tổ chức tổng kết hằng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau. Chi bộ trường Tiểu học Thanh Luông trực thuộc Đảng bộ xã Thanh Nưa. Ban chi ủy, Bí thư chi bộ được chuẩn y theo Quyết định của Đảng ủy xã Thanh Luông (xã cũ). Năm học 2025-2026, chi bộ có 26 đảng viên chiếm 74,3% tổng số CB, GV, NV **[H1-1.3-01]**.

Chi bộ trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng, phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hằng năm, Chi bộ xây dựng Kế hoạch hoạt động và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện nhiệm vụ **[H1-1.3-02]**. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ nhà trường đã thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao. Công tác Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Chi bộ gồm 26/35 đảng viên, đạt tỷ lệ 74,3%. Các đảng viên trong chi bộ

được giao nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn. Hằng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm, chi bộ được Đảng ủy xã công nhận là chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cuối năm chi bộ đều báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ của chi bộ về Đảng ủy xã [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Thanh Luông có 07 chi đội gồm 202 đội viên, có 34 sao nhi đồng với 286 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên và Ban giám hiệu nhà trường, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng GD. Hằng năm, Liên đội tổ chức Đại hội để kiện toàn Ban Chỉ huy Liên đội. Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội để triển khai thực Nghị quyết đại hội Liên đội. Tham gia hoạt động hiệu quả trong các hoạt động GD truyền thống, quyên góp ủng hộ HS có hoàn cảnh khó khăn, phong trào kế hoạch nhỏ, đôi bạn cùng tiến... Phối hợp tốt với Đoàn xã trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý rác thải), bảo vệ, chăm sóc cây xanh, trồng vườn thuốc nam tại trường và đền ơn đáp nghĩa tại địa phương, thăm các gia đình thương binh liệt sĩ, thăm viếng các nghĩa trang liệt sĩ. Cuối năm Liên đội đều tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động của Liên Đội trong năm và có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Tuy nhiên Liên đội tổ chức hoạt động trải nghiệm có lúc chưa đảm bảo theo kế hoạch do kế hoạch chồng chéo, thời tiết thay đổi [H1-1.3-05].

Chi hội khuyến học nhà trường là tổ chức tự nguyện của CB, GV, NV, cha mẹ HS và HS trường Tiểu học Thanh Luông. Hằng năm Chi hội xây dựng quỹ khen thưởng nhằm khuyến khích và hỗ trợ phong trào học tập của HS, đặc biệt chú ý tới những HS có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập, những HS có thành tích học tập tốt, những HS đạt được thành tích cao trong các hội thi, giao lưu, trong các hoạt động phong trào của nhà trường [H1-1.3-06].

Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 03 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hằng năm. Chi Hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức. Chi hội được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường [H1-1.3-07].

Hằng năm, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá về hoạt động của các đoàn thể, tổ chức có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, đồng thời bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể đảm bảo năm sau cao hơn năm trước [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý GD. Chi

bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin nhiệm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Đội TNTPHCM, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động đề GD đoàn viên công đoàn, GD ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thành lập các đội văn nghệ, TDTT tham gia hội thi do ngành GD tổ chức.

Trong công tác GD cho HS Liên đội TNTPHCM quan tâm công tác GD chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành pháp luật, GD kỹ năng sống, GD tình yêu đất nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; rèn luyện kỹ năng sống cho các Đội viên và Sao nhi đồng thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và HĐGDNGLL cho HS.

Tổ chức đảng, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường hoạt động hiệu quả và được các cấp khen thưởng.

3. Điểm yếu

Liên đội tổ chức hoạt động trải nghiệm có lúc chưa đảm bảo theo kế hoạch do kế hoạch chồng chéo, thời tiết thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, Chi bộ, Công đoàn, Đội TNTPHCM tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động; phát huy những mặt mạnh và xây dựng kế hoạch hoạt động sát thực tế, có tính khả thi cao; thực hiện tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm sau từng hoạt động.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Đổi mới hình thức tổ chức và nội dung các hoạt động Công đoàn để cuốn hút đoàn viên công đoàn tham gia nhiệt tình. Xây dựng kế hoạch, thời gian tổ chức các hoạt động TDTT sao cho tất cả đoàn viên có con nhỏ được tham gia.

Tiếp tục huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động Đội trong nhà trường.

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động sinh hoạt dưới cờ và hoạt động GD phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường cùng với hội phụ huynh HS trong việc tổ chức các hoạt động để thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu Trường Tiểu học Thanh Luông có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT, thông tư Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều do chủ tịch UBND xã bổ nhiệm. Ban giám hiệu nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua [H1-1.4-01].

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học. Hằng năm, nhà trường đều có quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều là những nhân tố điển hình, nòng cốt có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học [H1-1.4-02].

Ngay đầu năm học, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể, được điều chỉnh, bổ sung phù hợp, được hiệu trưởng phê duyệt [H1-1.4-03]. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Tổ văn phòng có nhiệm vụ phối hợp thực hiện hỗ trợ hoạt động GD của nhà trường; Giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê theo chế độ quy định, lưu trữ hồ sơ của trường. Mỗi cuộc họp của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được ghi nội dung trong sổ Nghị quyết. Trước mỗi buổi họp, các tổ chuyên môn đều

chuẩn bị các nội dung họp chuyên môn hay chuyên đề một cách cụ thể, trung thực. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Trong các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn đã tập trung thảo luận và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong lĩnh vực chuyên môn và nâng cao chất lượng. Nội dung cuộc họp được các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, GV, nhân viên ghi chép đầy đủ nội dung sinh hoạt, có biên bản, nghị quyết kèm theo. Tuy nhiên trong kế hoạch hoạt động của tổ Văn phòng nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ đôi khi chưa cụ thể [H1-1.4-04].

Định kỳ tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng. Thiết bị, tài sản của nhà trường được theo dõi trên phần mềm quản lý tài sản. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn huy động các nguồn lực để xây dựng CSVN tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp [H1-1.4-05].

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm học các tổ tiến hành cho các thành viên đăng ký thi đua. Cuối mỗi đợt thi đua có sơ kết thi đua, cuối năm tiến hành tổng kết phong trào thi đua nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến, đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân để động viên tinh thần kịp thời đối với những phấn đấu, cống hiến của tập thể và cá nhân [H1-1.2-03]; [H1-1.4-06].

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất 4 đến 5 tiết dạy thực hành thống nhất phương pháp, tập trung dạy các tiết theo chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi tổ nghiên cứu 01 chuyên đề chuyên môn, thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học [H1-1.4-07]. Trong các năm qua, các tổ chuyên môn đã tham gia thực hiện dạy nhiều chuyên đề cấp cụm trường, cấp huyện với nội dung trọng tâm: đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho GV và chất lượng HS, chuyên đề bồi dưỡng HS năng khiếu, HS mũi nhọn, hoạt động trải nghiệm, GD kỹ năng sống, hình thức tổ chức câu lạc bộ, tiết Đọc sách tại thư viện ... Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng GD. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hàng năm nhà trường đều được cấp trên đánh giá, ghi nhận và khen thưởng. Cuối kỳ, cuối năm các tổ chuyên môn đều có báo cáo việc thực hiện chuyên đề, báo cáo tổng kết chuyên môn của tổ gửi về nhà trường để nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết của trường gửi lên cấp trên [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí có năng lực,

có kinh nghiệm quản lý GD, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý. Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, nhất trí, có uy tín với tập thể GV, NV; tạo được lòng tin với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bằng kế hoạch, đảm bảo tính pháp lý. Nhà trường có kế hoạch hoạt động chung, hoạt động tổ khối theo tuần, tháng, kì và cả năm học đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tế.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học; hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức.

3. Điểm yếu

Trong kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ đôi khi chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, động viên khích lệ, tư vấn, thúc đẩy các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả.

Ngay từ đầu các năm học nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trường, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường, tổ chức chuyên đề cụm để thông nhất các phương pháp dạy học nhằm tạo cơ hội cho GV trao đổi, học tập chuyên môn và triển khai thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cốt cán bằng nhiều hình thức: cung cấp tài liệu tham khảo, sưu tầm thông tin về nghiệp vụ chuyên môn trên internet, cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức.

Đầu năm học Ban giám hiệu kiểm tra, giao cho đồng chí phó hiệu trưởng tư vấn cho tổ văn phòng xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ cụ thể, rõ ràng đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Trường Tiểu học.

Dự kiến hoàn thành: tháng 12 năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn có đủ các khối lớp theo quy định của trường tiểu học. Số lớp, số HS/lớp được bố trí hợp lý. Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Thanh Luông có 18 lớp với 488 HS, các lớp học được phân bổ trung bình 27,1 HS/lớp. Hằng năm, Ban giám hiệu ban hành Quyết định giao chỉ tiêu về số lượng, duy trì số lượng, các chỉ tiêu GD phẩm chất, năng lực, chỉ tiêu về các môn học và hoạt động GD đối với các lớp. Đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác GD trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ học hòa nhập, HS khác biệt mà không được công nhận là khuyết tật; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, lập sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Thông tin HS học tập hằng năm được cập nhật và lưu giữ trên CSDL ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cơ cấu tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. HS trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do HS ứng cử hoặc GV chủ nhiệm giới thiệu, được HS trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học [H1-1.5-03]. Hình thức tổ chức lớp học được thực hiện linh hoạt phù hợp với từng lớp và điều kiện thực tế của nhà trường. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi HS được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của GV. Quy trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được các GV chủ nhiệm tiến hành bầu công khai, dân chủ và được ghi chép thành biên bản [H1-1.5-04]. Trong trường hợp đặc biệt thì lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó có thể do GV chủ nhiệm chỉ định sau khi đã lấy ý kiến của tập thể lớp được đa số các bạn trong lớp đồng ý. Ban cán sự lớp được GV chủ nhiệm lập thành danh sách, báo cáo nhà trường và được lưu giữ hằng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và hoạt động của Ban cán sự lớp; đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiếp theo. Đồng thời các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát HS qua phiếu ý kiến HS về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó GV có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả [H1-1.5-05]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được UBND xã giao bằng văn bản hằng năm. HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ, bàn giao số lớp, số HS cho tổ chuyên môn và các GV chủ nhiệm.

Trường có sổ lớp đảm bảo quy định, có Ban cán sự lớp, tổ trưởng, tổ phó và ban cán sự lớp được thay đổi thường xuyên và định kì.

Nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học, phù hợp với số lượng HS trong lớp. GV tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc HS trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với GV theo nhiều hình thức hoạt động GD. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, GD kỹ năng sống cho HS thông qua việc lồng ghép nội môn, liên môn và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, lồng ghép GD bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Điện Biên.

3. Điểm yếu

Do kế hoạch đôi lúc bị chông chéo dẫn đến một số hoạt động thực hiện chưa theo kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì và giữ vững về quy mô lớp học và số HS trên lớp theo quy định. Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa HS ra lớp, đảm bảo việc huy động và duy trì số lượng hằng năm đạt 100%.

Huy động nguồn quỹ vận động tài trợ của nhà trường, tăng cường bổ sung CSVC, thiết bị dạy học, tạo cảnh quan khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, đa dạng để tạo hứng thú cho HS đến trường.

Có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Yêu cầu các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn cùng với GV cốt cán điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp với nhà trường, dành thời gian dạy kiến thức cốt lõi, GD kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động GD cho HS.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9 hằng năm và khi có kế hoạch đột xuất xảy ra trong nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ và các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21 Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường Tiểu học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Nghị định số 30/2020-NĐ-CP, ngày 05/3/2020 về công tác văn thư. Các loại hồ sơ được cập nhật số liệu thường xuyên, đảm bảo tính thống nhất và chính xác. Công văn đi, đến hằng năm được nhân viên thư viện, thiết bị ghi chép đầy đủ vào Sổ quản lý văn bản, công văn đi và đến [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống văn bản online qua mạng của sở, xã trên cổng thông tin điện tử <http://hscvthanhnua.dienbien.gov.vn>. Duy trì và khai thác hiệu quả các website phần mềm về GD được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập GD <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm thuế, phần mềm tính lương, phần mềm thi đua [H1-1.6-03].

Hằng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong đó có bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao. Phát huy tác dụng của CSVC được đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng GD trong nhà trường. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, CSVC để phục vụ các hoạt động GD có ghi chép đầy đủ trên hệ thống sổ sách và lưu giữ đầy đủ khoa học. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính; các lớp, các phòng làm việc đều có biên bản kiểm kê tài sản. Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp khá

đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên. Hệ thống máy tính, máy photo quản trị hành chính chưa đồng bộ; một số máy tính, máy chiếu, máy photo đã cũ hay phải sửa chữa [H1-1.1-04]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Trong 5 năm liên tục, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Kết thúc năm học, báo cáo công khai, quyết toán các nguồn thu và đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường, báo cáo lên cấp trên về hiện trạng sử dụng tài chính, tài sản thông qua báo cáo quyết toán tài chính cuối năm [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương; lập tờ trình huy động các nguồn lực để xây dựng CSVC, tạo cảnh quan phù hợp với xu thế phát triển và tầm nhìn chiến lược của nhà trường. Kế hoạch dài hạn (kế hoạch xin nguồn từ ngân sách nhà nước để xây mới các phòng bộ môn); Kế hoạch trung hạn (tu sửa các phòng học đã xuống cấp), kế hoạch ngắn hạn (kế hoạch vận động tài trợ theo năm học: tôn tạo cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp) [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học được lưu trữ đầy đủ hằng năm.

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và CSVC nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, để huy động kinh phí, ủng hộ nhân lực để tu sửa nâng cấp CSVC.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính, máy photo quản trị hành chính chưa đồng bộ, thường xuyên phải sửa chữa.

Một số máy chiếu đã cũ nên thường xuyên phải sửa chữa, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giao cho nhân viên tổ văn phòng lưu trữ hồ sơ tốt hơn. Thông qua việc lưu trữ các loại hồ sơ góp phần nâng cao chất lượng quản lý toàn diện trong nhà trường.

Giao nhiệm vụ cho Kế toán và Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC quản lý tốt về CSVC, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động GD trong nhà trường thông qua các phần mềm công nghệ, cập nhật thường xuyên thông tin, số liệu tài sản, thiết bị khi được trang cấp hằng năm trên phần mềm quản lý tài chính tài sản của nhà trường. Giao cho GV Tin học phụ trách phòng máy tính, thường xuyên lau chùi, bảo dưỡng máy tính.

Lập dự toán kinh phí khoảng 350 triệu đồng và xây dựng kế hoạch mua mới bổ sung 02 máy in, 10 ti vi thông minh, 30 bộ bàn ghế HS, bàn ghế phòng họp, thay thế thiết bị hỏng đã sử dụng trong nhiều năm.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 01/2025.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV bằng hệ thống các kế hoạch và văn bản chỉ đạo mang tính pháp lý. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn nhà trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo GV bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và thực hiện dạy - học theo CTGDPT 2018. Thực hiện tốt các hoạt động GD trong và ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ và các hoạt động khác [H1-1.7-01].

Để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho HS; Nhà trường yêu cầu mỗi GV tự xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi GV đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng GV nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ. Chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trên hệ thống MLS. CB, GV, NV tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi

đường về chuyên môn nghiệp vụ. Kết thúc mỗi năm học, nhà trường đều có đánh giá kết quả đạt được, tiếp tục chỉ đạo các biện pháp thực hiện để nâng cao năng lực cho CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD nhà trường. Kết quả đánh giá xếp loại bồi dưỡng thường xuyên GV hằng năm đều đạt kết quả cao, đáp ứng được yêu cầu việc đổi mới CTGDPT 2018 **[H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]**.

Trong 5 năm qua nhà trường đã động viên và tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV tham gia các lớp học nâng chuẩn, hoàn thiện chuẩn, Trung cấp lý luận chính trị, thạc sĩ,... Khi cấp trên có Quyết định hoặc giấy triệu tập cử CBQL, GV, NV đi học tập bồi dưỡng nhà trường đều bố trí và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất giúp CB, GV, NV hoàn thành tốt khóa tập huấn **[H1-1.7-04]**.

Nhà trường quản lý, chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Dựa trên Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ, được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đầy đủ Nghị quyết các buổi họp **[H1-1.4-04]; [H1-1.1-03]**.

CB, GV, NV trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý CB, GV, NV và trên phần mềm CSDL. Đầu mỗi năm học, căn cứ vào trình độ chuyên môn, sở trường năng lực, nguyện vọng và hoàn cảnh của mỗi cá nhân, nhà trường ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp cho từng thành viên đảm bảo phân công theo đúng năng lực sở trường và tạo động lực cho CB, GV, NV nhà trường thực hiện hiệu quả góp phần thúc đẩy hoạt động GD của nhà trường. Định kỳ nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý CB, GV, NV gửi cấp trên **[H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-04]**.

GV được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ CB, GV, NV được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: Tăng lương định kỳ, tăng lương sớm cho CB, GV, NV, các phụ cấp thâm niên, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với GV kiêm nhiệm, khen thưởng. Thực hiện dân chủ trong mọi hoạt động, thường xuyên được tham gia các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức, được đảm bảo thực hiện đúng quy chế về thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, định mức tiết dạy. Để kịp thời phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD trong nhà trường, nhà trường tổ chức Hội nghị CB viên chức, biểu quyết về các chỉ tiêu trong năm học. Cuối năm học có báo cáo tổng kết về các nội dung quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV **[H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]**.

Hằng năm nhà trường tổ chức cho GV tham gia các cuộc thi: Thi GV dạy giỏi các cấp; thi viết chữ đẹp cấp trường. GV tham gia nhiệt tình các cuộc thi do ngành phát động nhằm phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD của nhà trường. Hiện nay nhà trường có 13 GV giỏi cấp trường đạt 44,82%, 04 GV bảo lưu danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh. Còn một số GV việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy

học chưa được thường xuyên, chưa cập nhật kịp thời các minh chứng đánh giá chuẩn trên TEMIS [H1-1.7-10].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV. Trong 5 năm qua nhà trường tạo điều kiện cho nhiều CB, GV, NV hoàn thành các lớp học đại học, trung cấp Lý luận chính trị, nâng cao trình độ văn hóa.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường có hiệu quả cao. Giao nhiệm vụ tới từng GV, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

GV dạy giỏi các cấp được duy trì và phát triển một cách bền vững. Nhà trường phối hợp với Công đoàn thực hiện đúng, đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định, đảm bảo chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV. Luôn tạo điều kiện cho GV được phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có giải pháp phát huy năng lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp khó khăn trong dạy học, chưa cập nhật kịp thời các minh chứng đánh giá chuẩn trên TEMIS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích sự phát huy năng lực của mỗi cá nhân.

Tổ chức có hiệu quả nội dung của các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm trường, trường, tổ khối để GV có cơ hội trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Động viên, khuyến khích để GV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tổ trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thường xuyên dự giờ và tư vấn tiết dạy cho GV. Giao cho GV có năng lực về Công nghệ thông tin thường xuyên tư vấn, hướng dẫn GV tuổi cao về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Ban giám hiệu bố trí, sắp xếp thời gian kiểm tra việc tổ chức các hoạt động hoặc dự giờ GV ít nhất mỗi tuần một lần.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành: năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch GD của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch GD được xây dựng bám sát theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, xây dựng kế hoạch theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, phù hợp với địa phương, phù hợp với chương trình GDPT 2018,... [H1-1.8-01]. Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động GD của nhà trường bằng hệ thống văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã được phòng GD phê duyệt hằng năm. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi chép thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thông nhất bàn bạc giữa Ban giám hiệu - Ban chấp hành công đoàn - BĐDCMHS, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện [H1-1.1-03];[H1-1.1-07].

Trong Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, nghị quyết chuyên môn, các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn trường đều có các giải pháp bồi dưỡng năng lực cho CBQL, GV, NV. Nhà trường hướng dẫn GV xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ GD&ĐT, tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung và kế hoạch dạy học phù hợp. Tổ chức tốt các hoạt động GD, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong CTGDPT cấp Tiểu học và HGDNGLL thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, thăm quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động được cụ thể hóa trong sổ chủ nhiệm của mỗi GV, có kế hoạch thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Kế hoạch GD phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-02].

Tất cả các kế hoạch đều được rà soát, đánh giá hằng tháng nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn tổ [H1-1.4-04].

Hằng năm, nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động GD, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng GD. Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá công tác quản lý hoạt động GD gửi lên cấp trên. Đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi

nhận, đánh giá tốt về hiệu quả của công tác quản lý hoạt động GD nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03].

Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường trong việc chỉ đạo xây dựng Kế hoạch GD phù hợp nâng cao chất lượng dạy học và với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CB, GV, NV trong nhà trường hoàn thành tốt chỉ tiêu theo kế hoạch được giao. Trong 5 năm qua, nhà trường có nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến được các cấp công nhận và tặng Bằng khen, Giấy khen. Nhà trường liên tục được nhận Bằng khen, Giấy khen của UBND tỉnh Điện Biên [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các văn bản quy định hiện hành. Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng GV, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương.

Nhà trường thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động GD, quản lý và nâng cao chất lượng GD được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khuyến khích CBQL, GV, NV trong trường luôn tự giác học tập nâng cao trình độ của bản thân mình về chuyên môn đã được đào tạo và không ngừng học hỏi, lĩnh hội kiến thức chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác để thực hiện tốt công tác giám sát.

Ngay từ đầu mỗi năm học Ban giám hiệu giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến, tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định. Tổ chức tập huấn cho cán bộ GV xây dựng Kế hoạch môn học và hoạt động GD theo Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá GD tạo nguồn kinh phí hợp pháp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Xây dựng kế hoạch linh hoạt, điều chỉnh, thay đổi hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sao cho phù hợp với tình hình thực tế để HS được hoạt động thường xuyên hơn.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân đẩy mạnh công tác xã hội hóa GD để đầu tư các nguồn lực phục vụ các nhiệm vụ GD đạt hiệu quả.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025 và khi có việc đột xuất xảy ra.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT. Triển khai tới toàn thể CB, GV, NV và HS trong toàn trường các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Sở GD&ĐT. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành. 100% CBQL, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng Kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử văn hóa và nội quy nhà trường. Các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết đúng pháp luật. Tập thể CB, GV, NV luôn đoàn kết thống nhất, không có hiện tượng bè cánh, cục bộ. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CB, GV, NV và cha mẹ HS đều được giải quyết triệt để. Do vậy trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo xảy ra. Bên cạnh đó việc phê bình và tự phê của một số CB, GV, NV trong trường còn chưa thường xuyên hay nể nang và né tránh [H1-1.7-09]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Định kỳ hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị công chức, viên chức và người lao động. Ban thanh tra nhân dân hoạt động tích cực, luôn lắng nghe, giải đáp những vướng mắc cho CB, GV, NV. Thường xuyên kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của cơ quan [H1-1.9-04]; [H1-1.7-08]; [H1-1.1-04].

Các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi kết thúc năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại bảng tin trong khuôn viên trường tại vị trí đảm bảo thuận tiện để CB, GV, NV và CMHS dễ quan sát. Thời điểm công khai trước 30 tháng 6 hằng năm và cập nhật khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai. Phổ biến trong cuộc họp Ban đại diện cha mẹ HS... Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở GD&ĐT theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng GD&ĐT. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học. Sau mỗi buổi kiểm tra có ghi lại các biên bản tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả **[H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]**.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để CB, GV, NV trong trường biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Trong những năm qua nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, tập thể CB, GV, NV đoàn kết thống nhất trong mọi hành động, tích cực đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình. Tăng cường thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công khai mọi hoạt động của nhà trường tới tập thể CB, GV, NV nhà trường, đảm bảo thông suốt kịp thời về thông tin hai chiều giữa nhà trường với Sở GD&ĐT, giữa nhà trường với chính quyền địa phương, giữa nhà trường với GV, phụ huynh, không có tình trạng đơn thư khiếu kiện xảy ra.

3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn một số GV, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, chưa tỏ rõ quan điểm của cá nhân, chưa tích cực tham mưu cho ban giám hiệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chỉ đạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua. Quán triệt đến từng CB, GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước với HS, GV và CB, viên chức trong nhà trường.

Đặt hộp thư góp ý hoặc hình thức góp ý khác để cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến.

Động viên, khuyến khích GV, nhân viên phát huy quyền dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến cho các hoạt động GD của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

Định kỳ ít nhất trong 1 năm học họp 3 lần tổ chức Hội nghị các bậc cha mẹ HS để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình của HS, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của HS.

Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn luôn lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường xây dựng các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn trường học. Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án phối hợp với cơ quan công an và các đoàn thể, cơ quan khác để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01].

Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi dễ nhìn, dễ lấy. Hằng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS. Phối hợp với cơ quan công an để tập huấn bồi dưỡng về công tác phòng chữa cháy. Phối hợp với cơ quan Y tế để khám định kỳ, cân đo chiều cao, sức khỏe cho HS, phòng chống dịch bệnh.... Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc ngộ độc, bạo lực học đường, mất an toàn trong trường học... [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CBQL, GV, NV và HS thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho HS kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho HS thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong trường học. Nhà trường có hòm thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại 0857 022333 (Hiệu trưởng) và 0359 532269 (Bảo vệ) để đảm bảo an toàn an ninh cho CBQL, GV, NV, HS. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến an toàn trường học, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học vừa qua, nhà trường không xảy ra sự việc mất an toàn trường học, được cấp trên cấp giấy chứng nhận an toàn phòng chống tai nạn thương tích trường học [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Hằng năm cho HS làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kỳ thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Trong các buổi họp, buổi chào cờ đầu tuần, nhà trường thường xuyên tuyên truyền tới CB, GV, NV, phụ huynh HS và các em HS về các nội dung: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo

lực trong nhà trường, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật; thông qua các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực xâm hại... Hằng năm nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung về đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học. Tuy nhiên HS khối lớp 1, 2 còn nhỏ, ý thức phòng tránh tai nạn thương tích ở trường cũng như ở nhà còn hạn chế [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho HS và CB, GV, NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi CB, GV, NV, phụ huynh và HS.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh HS và các tổ chức ngoài nhà trường.

Ban giám hiệu chỉ đạo cụ thể công tác an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Kỷ cương nề nếp của nhà trường được đảm bảo. Tình hình an ninh trật tự của nhà trường ổn định, không xảy ra các tệ nạn xã hội và tai nạn thương tích.

Nhà trường luôn đề cao việc đảm bảo an toàn cho toàn thể CB, GV, NV, tích cực tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

HS khối lớp 1, 2 còn nhỏ, ý thức phòng tránh tai nạn thương tích ở trường cũng như ở nhà còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp, hiệu quả để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền GD cho CB, GV, NV, HS và cộng đồng dân cư về việc giữ gìn sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh Covid-19. Thành lập đội tự quản để HS được tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát lẫn nhau về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường hằng ngày.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm để tuyên truyền GD kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho HS, quan tâm đến nội dung và hình thức phù hợp, dễ hiểu đối với HS lớp 1, 2. Giao cho GV Tổng phụ trách đội và GV chủ nhiệm thường xuyên rèn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích; Giao cho GV thể dục dạy kỹ thuật bơi cho HS.

Làm tốt công tác xã hội hóa, tham mưu với các cấp bổ sung trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Kết hợp với phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tổ chức tập huấn trong công tác phòng chống cháy nổ cho CB, GV, NV và HS; tổ chức GD các kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho HS.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025 và trong các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

- Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của GD phổ thông được quy định tại Luật GD; nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, GD, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý. Toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý GD các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động GD. Ban cán sự lớp được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC để phục vụ các hoạt động GD.

Việc phân công, sử dụng CBQL, GV, NV đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch GD.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và GD của nhà trường. Hằng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho CB, GV, NV; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Điểm yếu

Chiến lược phát triển GD của nhà trường chưa được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và website của ngành.

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở một số thời điểm còn chưa thực hiện được đầy đủ theo kế hoạch.

HS khối lớp 1, 2 còn nhỏ, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích và tham gia một số hoạt động ở trường còn hạn chế.

- Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đội ngũ CBQL, GV, NV và HS đảm bảo cơ cấu tổ chức theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học. Có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định của Luật GD đối với cấp học. CBQL của nhà trường năng động, nhiệt tình, có năng lực và trách nhiệm trong công việc, có trình độ chuyên môn vững vàng, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đội ngũ GV, NV trong trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn, được bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo đạt chuẩn, được phân công giảng dạy và thực hiện công việc đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của bản thân. CB, GV, NV đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước. Không có CB, GV, NV vi phạm nội quy, quy chế chuyên môn. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động GD. Hằng năm, nhà trường có nhiều CBQL, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh được nhân dân địa phương và cha mẹ HS tin tưởng.

HS đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người HS. Các em HS được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất, được tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm, GD kỹ năng sống, được tham gia các câu lạc bộ, tham gia các cuộc giao lưu Tiếng Anh, Toán, Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet với số lượng lớn và đạt kết quả cao. Kết quả huy động HS ra lớp

hàng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch. Hàng năm có nhiều HS được nhà trường khen thưởng.

1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ cơ cấu Ban giám hiệu theo Điều lệ Trường Tiểu học. Gồm Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật GD. CBQL có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động GD nhà trường.

Hiệu trưởng **Nguyễn Thị Kim Dung** - Được UBND xã bổ nhiệm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 04/9/2025; có 22 năm công tác trong đó có 12 năm làm công tác giảng dạy, 10 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo - Đại học Tiểu học, có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ quản lý nhà nước và bằng Thạc sĩ quản lý GD. Phó hiệu trưởng **Phạm Thị Hằng** - Được UBND huyện bổ nhiệm theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 04/9/2025; có 30 năm công tác trong đó có 12 năm làm công tác giảng dạy; làm công tác quản lý 18 năm. Có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ quản lý GD [**H1-1.4-01**].

Ban giám hiệu có năng lực tốt trong công tác quản lý chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, phong cách làm việc khoa học, tích cực ứng dụng CNTT, có giải pháp xây dựng bồi dưỡng đội ngũ GV, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, tổ chức triển khai thực hiện CTGDPT 2018, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện, phòng giao. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, nhiều năm liền được phân công làm giảng viên cốt cán, tham gia đoàn kiểm tra của phòng GD&ĐT; tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do Phòng GD&ĐT tổ chức. Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ, chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam B1, chứng chỉ Tin học A. Phó hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Đại học, chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng

lực 6 bậc của Việt Nam A2, chứng chỉ Tin học B [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia tự đánh giá theo đúng quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, có văn bản thông báo kết quả xếp loại của phòng GD&ĐT. Trong 05 năm liên tiếp, cán bộ quản lý đều đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018) [H2-2.1-03]. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB, GV, NV (CSDLQG ngành GD&ĐT và Sổ quản lý CB, GV, NV) [H2-2.1-04]. Ban giám hiệu luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua, đăng ký và phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua theo đúng khả năng và lĩnh vực công tác, được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trên ghi nhận. Trong 05 năm qua, CBQL đạt các danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến, Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của các cấp chính quyền, Đảng uỷ xã ... được nhà trường lưu giữ đầy đủ [H2-2.1-05]; [H1-1.8-04].

Đầu mỗi năm học nhà trường đều tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức để lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV về công tác quản lý GD của nhà trường, 100% CB, GV, NV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên [H1-1.7-09]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

CBQL nhà trường có đủ số lượng đảm bảo theo Luật GD, có đủ năm giảng dạy, quản lý theo quy định, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trình độ đào tạo chuyên môn đạt chuẩn. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã qua khóa bồi dưỡng quản lý GD, có trình độ lý luận Chính trị, đảm bảo đủ sức khỏe, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả, được tập huấn và bồi dưỡng theo đúng tiêu chuẩn. Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong 05 năm đều đạt loại tốt.

Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong công tác quản lý, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm và có tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong công việc, được GV, NV, phụ huynh và cộng đồng tin nhiệm.

Lề lối làm việc khoa học, hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng GD là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của Ban giám hiệu đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý, năng lực chuyên môn nghiên cứu kỹ CTGDPT 2018, tập huấn trong hè nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, tăng cường học

hỏi, tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý, điều hành tốt các hoạt động trong nhà trường.

Phát huy thể mạnh kinh nghiệm trong công tác quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Làm tốt công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ cốt cán, xây dựng và quy hoạch cán bộ nguồn đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Tăng cường tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên.

Mức 3

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ về cơ cấu số lượng GV văn hóa và GV dạy các môn chuyên. Đạt Tỷ lệ 1,56 GV/lớp theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề

nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hằng năm, nhà trường đều tổng hợp danh sách GV có thông tin về trình độ đào tạo, cập nhật lên CSDL ngành GD&ĐT và Sổ quản lý CB, GV, NV [H2-2.2-01]; [H1-1.7-05]; [H2-2.1-04]. Hồ sơ cán bộ viên chức của GV hằng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu giữ tại nhà trường [H2-2.2-02].

Nhà trường có đủ loại hình GV theo quy định: GV văn hóa 21 đ/c, GV chuyên 8 đ/c (Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học); Hiệu trưởng phân công 01 GV văn hóa kiêm TPTĐ TNTPHCM. Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phát huy sở trường năng lực của mỗi cá nhân. Đội ngũ GV đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định: 96,55% GV có trình độ đại học, 29 GV có chứng chỉ Tin học, 29 GV có chứng chỉ Ngoại Ngữ. Tuy nhiên theo điều 72 Luật GD số 43/2019/QH14, năm học 2025-2026, nhà trường còn có 01 GV có trình độ chuyên môn Cao đẳng chưa đạt chuẩn. Hiện đang theo học nâng cao trình độ tốt nghiệp năm 2026 [H1-1.7-06];[H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Đội ngũ GV trong nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Không có GV vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật, không có GV bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên. Kết quả bồi dưỡng thường xuyên hằng năm của GV đều đảm bảo yêu cầu đối với đổi mới CTGDPT 2018 [H1-1.7-03]. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tự đánh giá và đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp tại thông tư 20/2018/TT-BGDĐT một cách nghiêm túc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, nhà trường có trên 96% giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt từ 36,7% trở lên [H1-1.4-06].

Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp hằng năm đều tăng cao. Trong 05 năm nhà trường có 122 lượt GV được công nhận GV dạy giỏi cấp trường, 40 lượt GV được công nhận GV giỏi cấp huyện, 18 lượt GV được công nhận GV giỏi cấp tỉnh [H1-1.7-10]. GV thi đua dạy tốt- học tốt, được các cấp có thẩm quyền tặng Giấy khen, Bằng khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, các cuộc thi của nhà trường và ngành tổ chức [H1-1.8-04]. Kết thúc mỗi năm học, nhà trường, công đoàn có báo cáo tổng kết đánh giá về việc đảm bảo các quyền lợi của GV theo Điều lệ Trường Tiểu học [H1-1.7-08]. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ đào tạo, trong 05 năm qua đã có 04 GV hoàn thành lớp học đại học tiểu học [H1-1.1-04]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tự đánh giá và đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp tại thông tư 20/2018/TT-BGDĐT một cách nghiêm túc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, nhà trường có 90% giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt từ 36,7% trở lên. Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp hằng năm đều tăng cao. Trong 05 năm nhà trường có 122 lượt GV được công nhận GV dạy giỏi cấp trường, 40 lượt GV được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện, 18 lượt GV được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01 GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật GD 2019 và 01 GV đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức Đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích GV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là việc nâng cao về trình độ ngoại ngữ. Tăng cường bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ cho GV.

Tạo điều kiện để các GV chưa đạt trình độ đại học tiếp tục học các lớp nâng cao trình độ. Dự kiến năm 2026 học xong đại học (đồng chí Lê Minh Thắng GV Tin học); năm 2028 không có GV nào chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Yêu cầu GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các tiêu chí của đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

Thời gian thực hiện từ tháng 11/2025 và hoàn thành những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hằng năm nhân viên được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin để cập nhật lên CSDL ngành GD&ĐT và Sổ Quản lý CB, GV, NV [H2-2.1-04]; [H2-2.2-01]; [H1-1.7-05].

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm: 01 nhân viên thư viện + thiết bị có trình độ Đại học, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ có trình độ Trung cấp, 01 nhân viên Kế toán có trình độ Đại học, 01 nhân viên bảo vệ trình độ văn hóa 7/10, 01 nhân viên y tế tăng cường từ trường THCS Thanh Luông 02 ngày/ tuần [H1-1.7-06]; [H2-2.3-01].

Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Các đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được các cấp khen thưởng. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và hoạt động hiệu quả. Nhân viên y tế kiêm nhiệm hai trường nên chưa thể thường xuyên có mặt để theo dõi và hỗ trợ kịp thời cho học sinh [H1-1.4-03]; [H1-1.8-04].

Nhân viên nhà trường được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Nhân viên bảo vệ được tham gia tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy. Định kì nhà trường đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên [H2-2.3-02]; [H1-1.7-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động GD của nhà trường, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công.

Hàng năm, Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, chuyên ngành đào tạo của nhân viên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn phải hợp đồng nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo nghiệp vụ. Nhân viên y tế học đường kiêm nhiệm công tác tại hai trường nên chưa thể thường xuyên có mặt tại trường để theo dõi sức khỏe học sinh, dẫn đến việc hỗ trợ y tế, chăm sóc ban đầu và xử lý các tình huống phát sinh còn gặp một số hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phân công nhiệm vụ cho các nhân viên trong nhà trường cụ thể rõ ràng. Tạo điều kiện để nhân viên được tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn và các lớp tập huấn về nghiệp vụ hàng năm. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị có bề dày kinh nghiệm nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Nhà trường tích cực tham mưu đề nghị cho nhân viên bảo vệ được tham gia các lớp học về nghiệp vụ. Bố trí lịch làm việc phù hợp để nhân viên y tế kiêm nhiệm đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho học sinh và được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường huy động được 100% số trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1, 100% trẻ 6 - 11 tuổi ra lớp. Tất cả HS các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, thực hiện theo đúng quy trình, sắp xếp HS vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý HS; trong năm học 2025-2026 nhà trường đã huy động được 488 HS ra lớp trong đó có

02 HS khuyết tật học hòa nhập và duy trì số lượng đi học chuyên cần đạt 100%. Thông tin về HS hằng năm được cập nhật đầy đủ và chính xác vào Sổ đăng bộ, Sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học và Danh sách HS hằng năm để theo dõi **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]**.

HS thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi HS không được làm đúng theo Điều lệ Trường tiểu học. Hầu hết các em HS ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ. HS của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. HS được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... HS được chăm sóc và GD hòa nhập đối với HS khuyết tật, HS được hưởng chế độ theo quy định. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của BGD&ĐT- Bộ lao động TBXH- Bộ tài chính. Có 02 HS khuyết tật học hòa nhập, việc chăm sóc, GD của GV gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa được tập huấn nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm để dạy tâm lý cho trẻ khuyết tật **[H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]**.

100% HS của nhà trường luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS theo Điều lệ Trường tiểu học; thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên, người lớn tuổi; đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ của công; tham gia hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện trật tự An toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Kết quả trong 05 năm qua, nhà trường không có HS vi phạm phải xử lý kỷ luật. Hằng năm, HS đều được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động GD; từng năng lực, phẩm chất được đánh giá từ đạt trở lên **[H2-2.4-05]**.

Trong những năm qua, chất lượng GD của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ HS hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập ngày càng cao. HS đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi và giao lưu: Trong 05 năm, nhà trường đã trao thưởng cho 235 HS đạt giải cuộc thi Toán qua mạng cấp trường, 62 HS đạt giải cuộc thi Tiếng Anh qua mạng cấp trường, 222 HS đạt giải cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường; Có 169 HS đạt giải cuộc thi Toán qua mạng cấp huyện, 25 HS đạt giải cuộc thi Tiếng Anh qua mạng cấp huyện, 128 HS đạt giải cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp huyện; Có 114 HS đạt giải cuộc thi Toán qua mạng cấp tỉnh, 09 HS đạt giải cuộc thi Tiếng Anh qua mạng cấp tỉnh, 39 HS đạt giải cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh. Cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4, 5 cấp huyện có 49 lượt HS đạt giải (02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 17 giải Ba và 26 giải Khuyến khích). Nhà trường tổ chức các cuộc thi giao

lưu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm tạo sân chơi và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS như: Cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid 19, cuộc thi vẽ tranh chiếc ô tô mơ ước có 250 HS tham gia; cuộc thi vẽ tranh an toàn giao thông có 175 bài; cuộc thi viết thư UPU quốc tế có 840 bài; cuộc thi viết về thầy cô và mái trường mến yêu có 300 bài. Nhiều HS có thành tích trong học tập, rèn luyện góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường và được các cấp đánh giá, ghi nhận thông qua các đợt kiểm tra. Tỷ lệ HS Hoàn thành chương trình Tiểu học cao. Hằng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá về học tập, rèn luyện của HS [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

100% HS của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định. HS thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường; thực hiện tốt các nhiệm vụ của người HS. Trong 05 năm qua, nhà trường không có HS vi phạm phải xử lý kỷ luật. Hằng năm, HS đều được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động GD; từng năng lực, phẩm chất được đánh giá từ đạt trở lên.

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt các quyền của HS theo quy định.

Tỷ lệ HS đạt giải các cuộc thi trên mạng và giao lưu cấp huyện ngày càng tiến bộ rõ rệt.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 02 HS khuyết tật học hòa nhập, việc chăm sóc, GD của GV gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa được tập huấn nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm để dạy tâm lý, kỹ năng, kiến thức cho trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo GV tăng cường tổ chức, bồi dưỡng HS năng khiếu, khuyến khích các em tham gia các cuộc thi, giao lưu và sân chơi trên Internet đạt hiệu quả.

GV cần quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, giúp đỡ để các em được học tập theo khả năng của mình. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương và nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn động viên các em đi học chuyên cần. Nâng cao chất lượng GD HS về mọi mặt. GV chủ nhiệm và GV bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện, nâng cao hơn nữa chất lượng các cuộc thi giao lưu của các cấp.

Tạo điều kiện để HS được tham gia các hoạt động GD, xây dựng và tổ chức nhiều chương trình GD ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm; các hoạt động trải nghiệm để tạo sân chơi lành mạnh, vui tươi, bổ ích cho HS.

Trang bị thêm CSVC để HS được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi, đảm bảo mọi quyền lợi của HS.

GV tăng cường quan tâm, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em HS khuyết tật học hòa nhập được GD theo khả năng. Học tập kinh nghiệm thông qua các tài liệu, đồng nghiệp để có các biện pháp GD phù hợp, hiệu quả đối với HS khuyết tật trong năm học tới.

Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, Phòng GD&ĐT để mở lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV nâng cao năng lực dạy học, hỗ trợ, chăm sóc HS khuyết tật học hòa nhập.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2026 và năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý GD, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của GV và HS, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá HS tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng GD của trường.

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ GV đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của GV đạt trên chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của GV luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Đủ cơ cấu nhân viên. Nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao; có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan. CBQL, GV, NV của trường được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

HS của nhà trường chăm ngoan, phát triển toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ; các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS, các quy định về hành vi HS không được làm; nhiều em đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Điểm yếu cơ bản

Năng lực sử dụng Ngoại ngữ khi giao tiếp của Ban giám hiệu đôi khi chưa đáp ứng với sự phát triển của xã hội hiện nay.

Nhà trường có 02 HS khuyết tật học hòa nhập, việc chăm sóc, GD của GV gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa được tập huấn nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm để dạy tâm lý, kỹ năng, kiến thức cho trẻ khuyết tật.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường Tiểu học xã Thanh Luông có khuôn viên riêng biệt, thoáng, mát; môi trường xanh - sạch - đẹp; được quy hoạch khoa học, hợp lý đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện dạy học CTGDPT 2018. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng phục vụ học tập và khu hành chính - quản trị. Các phòng được trang trí theo đúng quy định và có đủ CSVC đảm bảo cho hoạt động của thầy và trò. Diện tích nhà trường rộng rãi, sân chơi, bãi tập, tường rào, cổng trường, biển tên trường đảm bảo theo đúng quy định. Nhà để xe, nhà vệ sinh cùng với hệ thống thoát nước đảm bảo theo yêu cầu.

Nhà trường có hệ thống tường rào xây bao quanh, có đủ phòng học và điều kiện CSVC trong lớp học để HS thực hiện học tập 2 buổi/ngày, hệ thống sân chơi và sân tập được bê tông hóa sạch sẽ, hệ thống công trình vệ sinh tự hoại đầy đủ, hệ thống téc nước và bể nước được xây dựng và lắp đặt hợp lý có nguồn nước sạch đảm bảo cho công tác sinh hoạt của giáo viên và HS tại các điểm trường lẻ, bồn hoa và cây cảnh được chăm sóc cắt tỉa gọn gàng đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS.

Nhà trường có đủ các phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực xã hội nhằm tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị GD phục vụ cho hoạt động GD của nhà trường.

1. Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

Mức 2

- a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ, khuôn viên rộng rãi, thoáng mát với tổng diện tích toàn trường là 12,332m² đã được UBND huyện Điện Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trung bình 25,6m²/HS [H3-3.1-01].

Điểm trường Bản Bánh có diện tích 643,6m², trung bình 15m²/HS; Điểm trường Hua Pe có diện tích 498m², trung bình 12,8m²/HS. Thiết kế tổng thể các khu học tập, khu phụ trợ và khu vui chơi hợp lý, hài hòa, khuôn viên trường rộng, đẹp, thoáng mát, có trồng nhiều cây xanh, bồn hoa và cây cảnh được chăm sóc thường xuyên tạo cảnh quan trường, lớp đẹp, thân thiện đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động của HS và CBQL, GV, NV tạo nên không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Trường có cổng trường, biển tên trường và tường bao quanh theo đúng Điều lệ Trường Tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 [H3-3.1-04]. Trường có sân chơi với diện tích 3000m², sân tập thể dục riêng biệt với diện tích là 1000m². Sân chơi được lát gạch đỏ, đổ bê tông sạch sẽ, sân tập được trồng cỏ và xung quanh có trồng cây đảm bảo bóng mát cho HS khi tập luyện. Trên sân có bố trí các đồ chơi như: xích đu, cầu trượt, bập bênh, dây nhảy, cầu đá, bóng đá,... Các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi của HS tiểu học. Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Hệ thống sân chơi, sân tập được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên đảm bảo an toàn cho các em luyện tập. Trường có bồn hoa, chậu hoa và hệ thống cây bóng mát đảm bảo có đủ bóng mát cho HS vui chơi và học tập. Khuôn viên nhà trường có đủ cây xanh được cắt tỉa đảm bảo an toàn khi có đông đảo, hệ thống cây cảnh, cây xanh đa dạng và phong phú. Bộ đồ chơi trên sân trường đã sử dụng lâu năm nên thường xuyên phải thay thế và sửa chữa [H3-3.1-05].

Khuôn viên trường, sân chơi thường xuyên được tu bổ, tôn tạo. Bồn hoa, cây cảnh được chăm sóc thường xuyên; các thiết bị đồ chơi được bổ sung và đưa vào sổ quản lý tài sản của nhà trường; có kế hoạch sửa chữa định kỳ hằng năm. Cuối kỳ, cuối năm đều được nhà trường đánh giá sử dụng hiệu quả [H1-1.6-05]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên đẹp, hệ thống cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh được bố trí hài hòa và đẹp, đảm bảo an toàn cho HS vui chơi cũng như tham gia các hoạt động GD. Cổng trường được làm với kích thước đủ rộng, trang trí đẹp, hệ thống cánh cổng bằng sắt chắc chắn. Tường bao quanh trường được xây chắc chắn đảm bảo độ an toàn cho HS, nhà trường cũng thường xuyên kiểm tra và tu sửa nâng cấp CSVC.

Diện tích sân chơi, sân tập rộng, được đầu tư đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để HS tập luyện. Hệ thống sân chơi, sân tập được bê tông hóa, vệ sinh hằng ngày sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho các em trong khi chơi, tập thể dục thể thao.

CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường có ý thức tốt trong việc giữ gìn, xây dựng và bảo quản CSVC, cảnh quan trường lớp, trang thiết bị được đầu tư để sử dụng được lâu dài.

3. Điểm yếu

Bộ đồ chơi trên sân trường đã sử dụng lâu năm nên thường xuyên phải thay thế và sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch trồng, chăm sóc hệ thống cây bóng mát và cây cảnh hiện có.

Nhà trường giao cho đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách CSVC thường xuyên nắm bắt, kiểm tra các đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để kịp thời phát hiện những đồ chơi hỏng không đảm bảo an toàn để có kế hoạch sửa chữa, thay thế đảm bảo cho HS có đủ đồ chơi và vui chơi an toàn.

Giao cho các lớp, các GV trồng và chăm sóc các cây cảnh để tạo cảnh quan nhà trường thêm xanh và đẹp; Mỗi lớp trang trí cây cảnh trong lớp học, ngoài hành lang và chăm sóc các chậu cây cảnh. Nguồn quỹ được trích từ nguồn quỹ vận động tài trợ. Ngoài ra những bồn hoa cây cảnh trên sân trường nhà trường phân công cho các tổ chuyên môn chăm sóc thường xuyên.

Thời gian hoàn thành tháng 8 hằng năm.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 18 phòng học, trong đó có 10 phòng kiên cố và 8 phòng bán kiên cố đảm bảo cho 18 lớp học 2 buổi/ngày. Các phòng học có diện tích đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,

tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H3-3.1-02]. Mỗi lớp học có cửa ra vào và hệ thống cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông an toàn cho GV và HS. Mỗi lớp học đều đủ chỗ ngồi, hệ thống bàn ghế HS phù hợp, bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa, đèn điện, quạt, ảnh Bác, khẩu hiệu, 5 Điều Bác Hồ dạy, tủ đựng thiết bị dạy học, máy chiếu,... đảm bảo theo quy định và được trang trí hợp lý, đẹp mắt, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01]; [H1-1.6-05].

Các tài sản, thiết bị GD của nhà trường được giao cho nhân viên thư viện, thiết bị, GV tại các lớp bảo quản, giữ gìn cẩn thận và quản lý chặt chẽ. Cuối mỗi kỳ, cuối năm đều có biên bản kiểm kê tài sản lưu tại nhà trường [H1-1.4-05].

Nhà trường có đủ các phòng Bộ môn theo quy định để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học. Ngoài ra nhà trường còn có phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, điện, quạt, máy chiếu và các thiết bị phù hợp với quy định của mỗi phòng. Hằng năm, nhà trường đánh giá nhận xét về chất lượng và số lượng phòng học, bàn, ghế, bảng cho GV, HS và được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Phòng Khoa học - Công nghệ, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ HS học tập [H3-3.2-02]; [H1-1.1-04].

Bàn ghế trong các lớp học đảm bảo đúng kích thước theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Y tế [H3-3.2-03]. Trong mỗi lớp học có 04 bóng điện, mỗi bóng có công suất 150-200W, đảm bảo cường độ ánh sáng 100lux theo quy định số 1221/2000/ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hệ thống quạt đảm bảo theo tiêu chuẩn. Mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng, thiết bị của GV và HS tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học, đáp ứng yêu cầu 1 lớp/1 phòng, đảm bảo 100% HS được học 2 buổi/ngày. Đa số các phòng học đảm bảo đúng quy cách, diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng học được trang trí khoa học và đẹp, tận dụng tối đa diện tích để phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Phòng học thoáng mát vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Các phòng học đều được trang bị có đầy đủ bàn ghế HS, GV, bảng chống lóa, đèn điện, quạt, ảnh Bác, khẩu hiệu, tủ đựng thiết bị dạy học, máy chiếu đảm bảo theo quy định và được trang trí hợp lý, đẹp mắt đáp ứng tốt các hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng Khoa học - Công nghệ, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ HS học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên bảo quản, tu sửa, nâng cấp và sử dụng hiệu quả CSVC, trường lớp hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động GD toàn diện trong nhà trường.

Phối hợp các đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS về công tác bảo quản của công, cách sử dụng các trang thiết bị, CSVC nhà trường một cách hiệu quả.

Hàng năm có bàn giao CSVC cho các lớp, thường xuyên kiểm tra vào cuối kỳ, cuối năm học có kiểm kê và bàn giao cụ thể giữa GV, bảo vệ và phó hiệu trưởng phụ trách CSVC.

Xây dựng kế hoạch và lập tờ trình đề nghị UBND xã, Sở Giáo dục hỗ trợ kinh phí khoảng 100 triệu đồng để mua trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ phòng Khoa học - Công nghệ, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Hoàn thành: tháng 9 năm 2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối phòng phục vụ học tập và đảm bảo diện tích theo quy định: 01 phòng Âm nhạc 80m²; 01 phòng Mỹ thuật 70m²; 01 phòng Tin học diện tích 42m² với 23 máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác dạy và học, tạo điều kiện cho GV, HS khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng phục vụ cho dạy và học, 01 phòng truyền thống hoạt động Đội 36m², 01 phòng học Ngoại ngữ 42m². Các phòng đều có đầy đủ CSVC, thiết bị dạy học, được bố trí khoa học, an toàn, phù hợp có hiệu quả cao trong phục vụ học tập và sinh hoạt Đội [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng 20m² được đặt ngay phía dãy giáp cổng trường thuận tiện cho việc giao dịch của phụ huynh, khách đến trường cũng như quản lý mọi hoạt động của nhà trường, 01 phòng phó hiệu trưởng 16m², 01 văn phòng 42m², 01 Nhà đa năng 216m², 01 phòng Kế toán 12m², 01 phòng Y tế 14m², 01 phòng thường trực bảo vệ diện tích 12m² được đặt ở ngay cạnh cổng chính nên dễ quan sát, đảm bảo an ninh cho nhà trường. Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động GD nhà trường [H3-3.3-02].

Nhà trường có 02 nhà để xe cho CB, GV, NV; 03 nhà để xe cho HS ở trung tâm và các điểm trường. Nhà để xe được thiết kế bằng cột sắt, lợp mái tôn, thoáng mát có tổng diện tích 311m². Nhà để xe của HS được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc trông coi, đảm bảo cho việc bảo vệ tài sản riêng của HS khi đến trường [H3-3.3-03]. Phòng lưu trữ tài liệu dùng chung có đủ sách báo, tài liệu, sách tham khảo cho CB, GV và HS được sắp xếp khoa học trên các giá, tủ đựng bằng khung sắt đảm bảo lưu trữ đúng quy định. Tuy nhiên Phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu dùng chung được xây dựng từ lâu nên đã xuống cấp [H3-3.3-04].

Phòng Y tế của nhà trường với đầy đủ trang thiết bị y tế tối thiểu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CB, GV, NV và HS với 01 giường bệnh, có tủ đựng hồ sơ, được trang bị một số dụng cụ và thiết bị y tế cơ bản như: Tủ thuốc, máy đo thân nhiệt, máy đo huyết áp, kẹp nhiệt độ, panh, kéo, bông, gạc..., có đầy đủ danh mục các loại thuốc thiết yếu. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động HS tham gia mua Bảo hiểm y tế tự nguyện nên hằng năm tủ thuốc của nhà trường được bổ sung từ nguồn kinh phí mua bảo hiểm y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho HS. Các loại thuốc được viết dán tên thuốc rõ ràng để tránh nhầm lẫn và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06].

Các loại trang, thiết bị được cấp về đều được định kỳ kiểm kê; có sổ sách theo dõi và quản lý chặt chẽ [H1-1.4-05]. Tài sản trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được sửa chữa nâng cấp, bổ sung và cập nhật đầy đủ vào sổ theo quy định [H1-1.6-05]. Trang thiết bị được đánh giá chất lượng hằng năm đồng thời đánh giá hiện trạng cũng như hiệu quả sử dụng các loại máy văn phòng, hệ thống mạng Internet Cuối mỗi kỳ, cuối năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả của các khối phòng gửi

về UBND xã, Sở GD&ĐT. Sở GD&ĐT cũng có biên bản đánh giá về việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

CSVC của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ các khối phòng phục vụ cho học tập và khối phòng hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị, sắp xếp hợp lý, khoa học, phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

Trường có các nhà để xe cho CB, GV, NV và HS với diện tích 311m², đảm bảo an toàn, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của CB, GV, NV và HS.

Có đầy đủ trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo theo quy định.

Khối phòng khác theo quy định đều có nội quy, quy định sử dụng, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.

3. Điểm yếu

Phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu dùng chung được xây dựng từ lâu nên đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sử dụng và phát huy tối đa các phòng chức năng và các trang thiết bị hiện có để phục vụ tốt công tác dạy học, sinh hoạt của nhà trường.

Tăng cường bảo quản, tu sửa CSVC hiện có, thường xuyên kiểm tra tủ thuốc và kiểm kê làm biên bản hủy các loại thuốc đã hết hạn sử dụng, từ đó có phương án bổ sung danh mục thuốc cho tủ thuốc của nhà trường.

Giao cho đồng chí bảo vệ thường xuyên trực tại trường để kiểm tra an ninh trật tự trong nhà trường, đặc biệt hướng dẫn và sắp xếp khu để xe hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với Sở GD&ĐT xin cấp kinh phí để tu sửa, nâng cấp phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đảm bảo theo quy định.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, HS. Vị trí khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của GV và HS. Công trình vệ sinh được quét dọn hằng ngày thường xuyên, sạch sẽ. Khu vệ sinh xây dựng khép kín, nền nhà vệ sinh được ốp gạch đá hoa nhẵn, phẳng và không đọng nước, có mái lợp ngăn chống nước mưa, có cửa che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan. Nước thải từ bể xử lý của nhà tiêu tự hoại được chảy vào cống không chảy tràn ra mặt đất, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, có hồ sơ thiết kế của nhà trường [H3-3.4-01]; [H3-3.1-02]. Hằng năm vào cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung sử dụng hiệu quả khu vệ sinh của CB, GV, NV và HS đảm bảo theo quy định và đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1.1-04].

Trường có nguồn nước sạch do nhà máy nước cung cấp và ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên lắp đặt hệ thống nước máy cung cấp đủ nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV. Có 02 giếng đào, tét chứa nước dùng trong sinh hoạt hằng ngày, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,... Để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của CB, GV, NV và HS trong trường, nhà trường đã ký hợp đồng với Đoàn Biên Phòng Thanh Luông cung cấp nước khoáng Hua Pe đóng bình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo đủ nước uống cho HS trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng đồng bộ theo thiết kế của nhà đầu tư: toàn bộ nước mưa được chảy vào các ống nhựa lắp cố định dọc theo cột trụ của từng lớp học, sau đó chảy thẳng vào hệ thống rãnh thoát nước có nắp đậy đảm bảo vệ sinh, vừa giữ được an toàn cho HS và đảm bảo không gây ứ đọng nước và ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ, khu vực sân phía cổng trường thấp hơn mặt đường giao thông nên khi có mưa to hệ thống thoát nước không kịp gây ứ đọng nước khu vực sân gần cổng trường. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp thoát nước, kịp thời sửa chữa và nâng cấp để sử dụng an toàn, hiệu quả [H3-3.4-04]; [H1-1.4-05].

Nhà trường bố trí khu đựng và phân loại rác thải phù hợp, đảm bảo vệ sinh. Có đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở GD; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày phân loại rác, đổ ra khu rác thải

quy định để công ty môi trường thu gom xử lý đảm bảo cảnh quan trường lớp luôn sạch sẽ và không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ nhà vệ sinh theo quy định dành riêng cho CB, GV, NV và HS. Hệ thống nước đầy đủ đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường.

Khuôn viên nhà trường bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Khu thu gom, đổ rác và xử lý rác đúng quy định.

Hệ thống cống thoát nước (nước mưa, nước thải) thiết kế xung quanh trường; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ, khu vực sân phía cổng trường thấp hơn mặt đường giao thông nên khi có mưa to hệ thống thoát nước không kịp gây ứ đọng nước khu vực sân gần cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sử dụng, bảo quản hiệu quả CSVC nhà trường, thường xuyên kiểm tra khu vệ sinh, khơi thông hệ thống thoát nước không để nước ứ đọng, không gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác vệ sinh trường lớp, khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ.

Dùng kinh phí chi thường xuyên mua hệ thống dẫn nước dần thay thế những chỗ đã cũ, đã xuống cấp để đảm bảo hệ thống thoát nước lưu thông thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ CSVC, khơi thông cống rãnh, vệ sinh dây cỏ xung quanh trường, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn. Huy động nguồn nhân công từ các đoàn viên công đoàn, phụ huynh HS tự nguyện tham gia.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 8/2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động GD của nhà trường, đáp ứng việc triển khai thực hiện đổi mới CTGDPT 2018: có 38 bộ máy tính, trong đó 30 bộ phục vụ cho dạy - học (phòng Tin học 23 máy tính); 08 bộ máy tính để bàn và 02 máy xách tay phục vụ cho công tác quản lý văn phòng; 16 phòng học có máy chiếu, 04 máy chiếu phi vật thể, 07 máy in phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. Có 02 máy cassette dùng cho dạy âm nhạc và tiếng Anh, 02 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong hội trường. Ti vi: 03 cái; Đầu đĩa: 01 cái... [H3-3.5-01]. Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động GD nhà trường, có hóa đơn thanh toán hằng tháng [H3-3.5-02]. Chất lượng đường truyền Internet định kỳ được lấy ý kiến đánh giá phản hồi của CB, GV, NV [H3-3.5-03]. Tuy nhiên, một số máy tính, máy chiếu sử dụng nhiều năm nên đã hư hỏng. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm kê, đánh giá, phân loại, sửa chữa các thiết bị hư hỏng như máy tính, máy chiếu... để sử dụng hiệu quả cho các hoạt động dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt lưu giữ đầy đủ [H1-1.4-05]; [H3-3.5-04]. Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước [H3-3.5-05].

Nhà trường có tổng số 430 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho dạy học các môn, các khối lớp theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả, hằng năm, nhà trường đã chỉ đạo nhân viên thư viện, thiết bị cập nhật đầy đủ trong sổ quản lý tài sản, tài chính và trên phần mềm quản lý tài sản của nhà trường [H1-1.6-05]; [H3-3.5-06].

Xây dựng kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu sắp xếp, bảo quản thiết bị dạy học, khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của GV. Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018 và nâng cao chất lượng GD. Nhà trường luôn khuyến khích tập thể GV tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học để giúp các em rèn luyện khả năng quan sát, phát triển tư duy sáng tạo phục vụ vào bài học, nâng cao hiệu

quả giờ dạy. Đồ dùng tự làm hằng năm được nhập và lưu giữ trong thư viện [H3-3.5-07]; [H3-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Các thiết bị được bảo quản, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc quản lý và sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại giá để thiết bị của các lớp học.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. GV tích cực tự làm đồ dùng dạy học và bổ sung vào thiết bị của nhà trường.

Nhà trường đã có phòng riêng để thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một giá đựng đồ dùng. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng của mỗi GV và HS. GV tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

Hệ thống máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ có hiệu quả cho quá trình giảng dạy giúp GV tra cứu thông tin dễ dàng. Các máy chiếu được lắp đặt cố định tại các lớp học thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Việc cập nhật thiết bị trên phần mềm quản lý tài sản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm có kế hoạch bổ sung, tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học đặc biệt là hệ thống máy tính, máy chiếu nhằm đảm bảo phục vụ dạy và học của nhà trường. Giao cho nhân viên kế toán lập tờ trình tham mưu với Phòng GD&ĐT xin cấp bổ sung máy tính, máy chiếu để thay thế thiết bị đã bị hỏng.

Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhân viên Thiết bị, kế toán cập nhật đầy đủ thiết bị trên phần mềm quản lý tài sản của nhà trường.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học và có khen thưởng động viên để đạt kết quả tốt. Khuyến khích GV đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường lấy việc làm đồ dùng tự làm là tiêu chí để xét thi đua cho cá nhân và tập thể các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Ban giám hiệu tăng cường thăm lớp dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các tiết học đặc biệt đối với lớp thực hiện dạy theo Chương trình GDPT 2018.

Thời gian hoàn thành trước tháng 10 năm 2026.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có diện tích là 90m² và có mở rộng thêm thư viện thân thiện ngoài trời với diện tích 100m² để HS có không gian đọc sách và vui chơi [H3-3.6-01]. Thư viện được trang bị đầy đủ sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT, ngày 22/11/2022 V/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GD mầm non và phổ thông. Hiện tại thư viện có 1326 bản sách giáo khoa, 273 bản sách Pháp luật, 1781 bản tài liệu hướng dẫn giáo viên, 327 bản sách bồi dưỡng nghiệp vụ, 1148 bản sách tham khảo các môn học ... [H3-3.6-02]. Có đầy đủ thiết bị chuyên dùng bảo đảm các hoạt động thư viện tại phòng đọc cho GV, HS. Có khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin, khu vực mượn trả và quản lý tài liệu. Khu tra cứu có máy tính, máy in, phương tiện nghe nhìn, thiết bị số hóa tài nguyên thông tin bảo đảm các hoạt động thư viện tại phòng đọc cho GV, HS. Máy tính của thư viện được kết nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS. Thư viện lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Tài liệu tham khảo CTGDPT 2018 chưa phong phú nên nhà trường đã vận động GV, HS ủng hộ các loại sách giáo khoa và tham khảo sau mỗi năm học, xây dựng đóng góp đổi mới CTGDPT 2018 hiệu quả [H1-1.6-05].

Nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học. Xây dựng nội quy thư viện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để CB, GV, NV, HS tích cực tham gia. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp trình tự khoa học rất thuận lợi cho CB, GV và HS tra cứu, tham khảo [H3-3.6-03]. Trường thực hiện tốt phong trào quyền góp

xây dựng tủ sách Kim Đồng, sách giáo khoa dùng chung cho thư viện từ GV, HS và các nhà hảo tâm. Lập sổ vàng công tác hoạt động thư viện nhằm ghi chép lại hoạt động quyên góp ủng hộ sách hằng năm [H3-3.6-04].

Hằng năm thư viện được kiểm kê để kịp thời bổ sung thêm sách báo và sách giáo khoa, sách GV, tài liệu tham khảo đáp ứng được yêu cầu khai thác và sử dụng tài liệu tham khảo cho GV, HS. Mỗi lần kiểm kê đều có biên bản cụ thể [H1-1.4-05]. Nhà trường có kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của GV và HS [H3-3.6-05].

Thư viện nhà trường được Phòng GD&ĐT kiểm tra, đánh giá, công nhận Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 (tháng 11 năm 2023). Hằng năm nhà trường đều có báo cáo tổng kết cuối năm có nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

2. Điểm mạnh

Thư viện rộng, đặt ở vị trí thuận lợi cho CB, GV, NV và HS mượn, đọc.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS. Phòng đọc được trưng bày đẹp, gây hứng thú cho HS, CB, GV, NV tích cực tham gia.

Trường thực hiện tốt phong trào quyên góp xây dựng tủ sách dùng chung cho thư viện từ tất cả các nguồn lực: GV, HS và các nhà hảo tâm.

Hoạt động, tài liệu của thư viện đủ và đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách, nghiên cứu của GV, HS trong nhà trường.

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê và phân loại các đầu sách dạy học, tham khảo để có kế hoạch dự trù bổ sung cho những năm học tiếp theo. Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn mức độ 2.

3. Điểm yếu

Tài liệu tham khảo CTGDPT 2018 trong thư viện chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền vận động CB, GV, HS ủng hộ truyện, sách giáo khoa, sách tham khảo để bổ sung tài liệu cho thư viện và cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Huy động nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để mua sắm tài liệu tham khảo CTGDPT 2018.

Bổ trí thêm hệ thống máy tính kết nối Internet nhằm tạo điều kiện cho giáo viên và HS dễ dàng tra cứu tài liệu học tập.

Chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn.

Sưu tầm thêm các loại sách tham khảo, hướng dẫn, nội dung, phương pháp dạy học của CTGDPT 2018.

Thời gian hoàn thành trước tháng 9 hằng năm.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

*** Kết luận về tiêu chuẩn 3**

- Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát. Có đủ phòng học đảm bảo cho HS học 2 buổi/ngày; đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị GD.

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho GV và HS, nam và nữ riêng. Có nơi để xe cho HS và GV. Hệ thống nước sinh hoạt đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị GD hiện có.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của GV, NV và HS. Trường có đủ thiết bị GD, đồ dùng dạy học; khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Hằng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học của GV và HS để có kế hoạch bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ và Phòng Khoa học - Công nghệ; có phòng để hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu.

- Điểm yếu

Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của HS.

Phòng Khoa học - Công nghệ còn thiếu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ HS học tập.

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

- Đánh giá tiêu chuẩn 3:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

GD&ĐT là sự nghiệp của toàn xã hội, mỗi nhà trường phải thường xuyên phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, hình thành nhân cách đạo đức cho HS. Chính vì vậy, Trường Tiểu học xã Thanh Luông luôn xác định nhà trường - gia đình - xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác GD, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất, góp phần xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện GD HS phát triển toàn diện.

Công tác xã hội hóa GD luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã nói chung và Trường Tiểu học Thanh Luông nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động GD của nhà trường. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động GD, giúp nhà trường huy động được nhiều nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

BĐDCMHS của lớp và của nhà trường được thành lập vào đầu các năm học do Hội nghị cha mẹ HS của lớp và của nhà trường tín nhiệm bầu ra. BĐDCMHS lớp và trường hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 thông tư ban hành Điều lệ BĐDCMHS. Mỗi lớp có 01 BĐDCMHS gồm 03 thành viên, BĐDCMHS của nhà trường gồm 05 thành viên,

01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 03 thành viên thường trực [H4-4.1-01]. BĐDCMHS của lớp và trường đều nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm, nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận và theo Điều lệ. BĐDCMHS đã bám sát kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, hiệu quả **H4-4.1-02**].

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm. Mỗi năm học, BĐDCMHS họp định kì ít nhất 3 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BĐDCMHS, có sổ ghi nghị quyết hoạt động của BĐDCMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường có giải pháp tốt hơn trong lĩnh vực quản lý, GD HS. Giải quyết các kiến nghị của cha mẹ HS với BĐDCMHS nhà trường. Thành viên trong BĐDCMHS của một số lớp thường xuyên thay đổi theo các năm học nên gặp không ít khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động trong nhà trường **[H4-4.1-03];[H4-4.1-04]**.

BĐDCMHS phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật, các chủ trương, chính sách về GD cho phụ huynh HS nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, GD HS. Cụ thể về luật trẻ em; công tác phổ cập GD trên địa bàn xã; truyền thông về CTGDPT 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BDGDĐT. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5. Các chế độ chính sách như Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về chế độ hỗ trợ cho HS khuyết tật; nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, GD HS. Bồi dưỡng, khuyến khích HS năng khiếu, giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, tuyên truyền vận động HS đến trường; hướng dẫn xây dựng nền nếp học tập và thời gian biểu hằng ngày ở nhà. Trong 5 năm qua, nhà trường không có HS bỏ học giữa chừng. Động viên GV tích cực nâng cao chất lượng dạy học và GD toàn diện HS. Cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động đã triển khai thực hiện trong năm của BĐDCMHS **[H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]**.

Nhà trường và BĐDCMHS đã thường xuyên trao đổi về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại trong từng hoạt động. Từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể và có hướng khắc phục. BĐDCMHS đã phát huy được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường. BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐDCMHS. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BĐDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng **[H4-4.1-07]; [H4-4.1-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ BĐDCMHS của các lớp và trường. Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của BĐDCMHS theo Điều lệ quy định. BĐDCMHS nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả.

BĐDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp theo từng năm học, phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐDCMHS.

BĐDCMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động GD HS. Phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật, chủ trương chính sách về GD đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, GD HS, huy động HS ra lớp, HS trở lại trường.

Nhà trường tạo điều kiện để BĐDCMHS hoạt động hiệu quả.

Hằng năm nhà trường đều tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ HS.

3. Điểm yếu

Thành viên trong BĐDCMHS của một số lớp thường xuyên thay đổi theo các năm học nên gặp không ít khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của BĐDCMHS. Động viên những phụ huynh HS đã từng tham gia vào BĐDCMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm tiếp tục tham gia BĐDCMHS năm học tiếp theo. Hướng dẫn BĐDCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu GD.

Nhà trường chỉ đạo các GV chủ nhiệm, tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và rèn luyện của HS với phụ huynh HS.

Tìm hiểu kỹ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng HS qua đó tư vấn đề BĐDCMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của BĐDCMHS.

Thời gian thực hiện hoàn thành tháng 10 năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường

Mức 1

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch tuyển sinh, xây dựng CSVC, công tác phổ cập, công tác xã hội hóa, công tác Đảng, đoàn thể,... Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng HS, công tác vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường [H4-4.2-01]. Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ của Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, giúp nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, GD của địa phương [H1-1.1-03]. Nhiều năm qua nhà trường luôn được các cấp có thẩm quyền công nhận Trường đạt chuẩn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh [H4-4.2-02].

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, BDDCMHS và Công đoàn nhà trường tổ chức GD truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung GD khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, viếng nghĩa trang A1, thăm bảo tàng... Hằng năm nhà trường đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, 22/12 và Tết Nguyên đán bằng vật chất và tinh thần. Tất cả các nội dung tuyên truyền và phối

hợp tổ chức thực hiện đều được cụ thể hóa trên văn bản, với những hình ảnh, tư liệu, video làm cơ sở đánh giá công tác phối hợp của nhà trường và là hình thức báo cáo trong buổi lễ sơ, tổng kết [H4-4.2-03]. Nhà trường chỉ đạo Đội TNTP HCM xây dựng kế hoạch và GD các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm [H1-1.3-07]. Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được HS tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hằng năm chi bộ đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ [H1-1.3-03].

Nội dung hỗ trợ, phối hợp của công đoàn với các cấp chính quyền, đoàn thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương đều được công đoàn thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn [H1-1.7-08].

Hằng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08].

Thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh HS theo đúng văn bản chỉ đạo của các cấp. Trong 05 năm, nhà trường đã vận động ủng hộ kinh phí để tu sửa nâng cấp CSVC và tôn tạo cảnh quan nhà trường, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có thành tích trong học tập,... với tổng số tiền là 3.295.750.000 đồng. Cụ thể:

Năm học 2019-2020: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động xây tặng nhà trường 01 nhà Thư viện thân thiện với diện tích 90m², trị giá 150.000.000 đồng. Phụ huynh HS ủng hộ 940 ngày công lao động khoảng 141.000.000 đồng

Năm học 2020-2021: Tổng Công ty Xăng dầu tỉnh Điện Biên tài trợ cho phòng tin học của nhà trường 20 bộ máy tính với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Phụ huynh HS ủng hộ 900 ngày công lao động khoảng 135.000.000 đồng

Năm học 2021-2022: Phụ huynh HS ủng hộ 935 ngày công lao động khoảng 140.250.000 đồng

Năm học 2022-2023: Hội phụ huynh học sinh các lớp ủng hộ, làm tặng nhà trường lán xe học sinh tại trường trung tâm với tổng số tiền 120.000.000 đồng và 1920 ngày công lao động khoảng 188.000.000 đồng.

Năm học 2024-2025: Công ty Bảo Việt nhân thọ tỉnh Điện Biên tặng trao 05 suất quà trong ngày khai giảng năm học mới với tổng số tiền 1.500.000 đồng (mỗi suất 300.000 đồng). Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Điện Biên trao 40 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất trị giá 500.000 đồng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Ngân hàng công thương Hà Nội kết nối qua xã tài trợ nhà trường lát sân khu hoạt động GDTC trị giá 90 triệu đồng; Tổ chức thiện nguyện Việt-Mĩ tài trợ 02 phòng học bộ môn trị giá 1,2 tỷ. Nhà trường đã lập Sổ theo dõi quản lý nguồn vận động tài trợ. Ngoài ra BĐDCMHS còn ủng

hộ đóng góp trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực [H4-4.2-04].

Nhà trường đã sử dụng các nguồn xã hội hóa đúng mục đích, có hồ sơ sổ sách lưu trữ hằng năm đảm bảo theo quy định, được Sở GD thanh tra và Phòng GD kiểm tra đánh giá nhà trường thực hiện nghiêm túc theo quy định [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng HS, công tác vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để GD truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung GD khác cho HS; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động GD của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được đông đảo HS tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác truyền thông, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa GD; tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, sự ủng hộ của nhân dân để tôn tạo cảnh quan nhà trường tu sửa, nâng cấp CSVC phục vụ cho hoạt động dạy và học; giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập, HS khó khăn trong dịp Tết.

Tham mưu, phối hợp với Đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho HS tham gia đạt hiệu quả. Kế hoạch cụ thể:

Tháng	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian
Tháng 5	- Phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trong hè (tổ chức các câu lạc bộ vui chơi, câu lạc bộ GD kỹ năng sống như phòng trách đuối nước; phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông...)	Đoàn thanh niên xã và Liên đội nhà trường	Trong tháng 5
	- Lập danh sách HS theo thôn/bản và	Giáo viên chủ nhiệm và	Hoàn thành

	phiếu sinh hoạt hè Giới thiệu HS năng khiếu cho nhà văn hóa và trung tâm huấn luyện Thể thao. Bàn giao danh sách HS sinh hoạt hè cho các thôn/bản	Tổng phụ trách đội GV thể dục và Tổng phụ trách đội Ban giám hiệu; Tổng phụ trách và các trưởng thôn/bản	trước 20/5 Ngày tổng kết năm học
Tháng 6	- Tổ chức các câu lạc bộ vui chơi - GDKNS: Phòng tránh đuối nước, Tai nạn thương tích.	Lãnh đạo các thôn/ bản Bí thư đoàn phường Chi Đoàn thanh niên các phố, bản	
Tháng 7	- GDKNS: phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông - Tổ chức các câu lạc bộ vui chơi	Bí thư đoàn xã Chi Đoàn thanh niên các thôn/bản	

Dự kiến hoàn thành: ngày 31 tháng 5 hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về tiêu chuẩn 4**

- Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BÐDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BÐDCMHS cũng như đa số phụ huynh HS đến công tác GD.

Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVC, chăm lo cho sự nghiệp GD, xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để HS được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng GD, đặc biệt là BÐDCMHS để GD truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về GD được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu GDTH, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình GD và đánh giá chất lượng HS, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã. Nhiều năm qua nhà trường đều được công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

- Điểm yếu

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được đông đảo HS tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

- Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch GD theo chương trình GD phổ thông cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT quy định. Trong các năm học, trường luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng GD.

Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. HĐGDNGLL được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. HS được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, GD kỹ năng sống cho HS trong trường luôn ổn định và ngày càng nâng cao. Các hoạt động dự giờ thăm lớp, phong trào thi đua dạy - học của nhà trường diễn ra theo kế hoạch và 100% GV hưởng ứng nhiệt tình và đạt được hiệu quả đáng khích lệ.

Những năm học gần đây kết quả GD HS từng bước được nâng cao rõ rệt. HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng, các cuộc thi/giao lưu cấp trường/ cấp huyện, cấp tỉnh, sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng cấp huyện đều tăng về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành chương trình lớp học ngày càng cao. Công tác GD đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng thường xuyên, HS đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt. Công tác GD thể chất được duy trì thường xuyên đạt hiệu quả, HS được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường vững chắc và từng bước được nâng cao với tâm thế sẵn sàng thực hiện CTGDPT 2018.

Hàng năm, công tác PCGDTH được duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập GD, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, trên cơ sở Chương trình GD phổ thông cấp tiểu học; Thông tư 32/2021/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 thông tư ban hành Chương trình GD phổ thông, căn cứ kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh, UBND huyện quyết định và ban hành; căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, nhà trường tổ chức họp CB, GV, NV thảo luận xây dựng kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động GD được quy định trong Chương trình GD phổ thông cấp tiểu học; “Khung thời gian thực hiện chương trình năm học” [H5-5.1-01]. Xây dựng phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD, các hoạt động GD tập thể và các hoạt động theo nhu cầu người học. Xây dựng Kế hoạch GD nhà trường theo hướng dẫn tại văn bản 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD của nhà trường cấp tiểu học, đảm bảo thời gian tổ chức dạy học các môn học, hoạt động GD bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động GD phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Kế hoạch GD nhà trường đảm bảo mục tiêu GD toàn diện và cập nhật kịp thời các văn bản mới về chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở GD&ĐT [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01].

Nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn, đội ngũ GV xây dựng phân phối chương trình, xây dựng kế hoạch GD đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung GD, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động GD nhằm thực hiện mục tiêu CTGDPT 2018 [H5-5.1-03]; [H1-1.8-02].

Hằng năm phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong đó có các mục tiêu định hướng chiến lược. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo năm, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của CTGDPT 2018, đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện theo văn bản 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học (Tổ chức theo 4 bước). Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, quan sát lớp học, nghiên cứu bài học. Tất cả các buổi

chuyên đề và các buổi họp chuyên môn được bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất cao và lưu lại qua các biên bản, nghị quyết của chuyên môn tổ, trường góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử GV tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới [H1-1.7- 01]; [H1-1.4-04].

Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch GD của nhà trường được xây dựng trình Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học và báo cáo với UBND xã [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]. Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành theo năm, tháng, tuần. Sau khi xây dựng kế hoạch, tổ trưởng họp các tổ viên lấy ý kiến đóng góp, ghi vào sổ nghị quyết để thực hiện. Kế hoạch của các tổ chuyên môn được triển khai thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Ban giám hiệu nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho HS khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do GV chưa được đào tạo chuyên sâu phương pháp dạy học HS khuyết tật học hòa nhập [H1-1.4-03].

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với toàn thể CB, GV, NV. Niêm yết công khai tại bảng tin và trên nhóm zalo để các thành viên trong trường nắm bắt và thực hiện. Sau mỗi lần kiểm tra có đánh giá, rút kinh nghiệm, ghi vào biên bản để lưu giữ [H1-1.9-06]. Cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học nhà trường đều có Báo cáo đánh giá việc dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng HS đáp ứng được tình hình thực tế của nhà trường gửi về phòng GD&ĐT. Qua các đợt kiểm tra của phòng GD&ĐT đều đánh giá nhà trường thực hiện tốt chương trình GD [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03].

Sau khi xây dựng kế hoạch GD, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BDDCMHS, các bậc phụ huynh và các em HS để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường GD khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được Hội đồng trường ghi lại biên bản giám sát nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Hằng năm theo định kỳ BDDCMHS trường, các lớp họp nắm bắt việc thực hiện kế hoạch phát triển của nhà trường, những điểm đã làm được, những gì cần bổ sung đều được ghi lại vào các biên bản để nhà trường có hướng điều chỉnh nhằm thực hiện tốt hơn kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-08]; [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của Chương trình

GD phổ thông cấp tiểu học, đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng GD, chất lượng đội ngũ.

Kế hoạch GD nhà trường đảm bảo mục tiêu GD toàn diện và cập nhật kịp thời các văn bản mới về chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở GD&ĐT. Tổ chức dạy đủ các môn học và hoạt động GD đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy linh hoạt theo thực tế của mỗi năm học, phù hợp từng lớp và với tình hình dịch bệnh Covid-19.

Kế hoạch GD, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường được giải trình và được cấp trên kiểm tra. Các kế hoạch được phổ biến, công khai để GV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho HS khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do GV chưa được đào tạo chuyên sâu phương pháp dạy học HS khuyết tật học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp mình phụ trách. Việc lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo cần bám sát với đối tượng HS.

Trong các giờ học buổi chiều GV chủ nhiệm dành thời gian để phụ đạo cho những HS nhận thức chậm, HS khuyết tật nhằm nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng CNTT, phương pháp và kỹ năng cho GV kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy học. Cụ thể: Nhà trường cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn sử dụng phần mềm dạy học. Tạo điều kiện cho GV tham gia tập huấn chuyên sâu về phương pháp dạy HS khuyết tật học hòa nhập.

Thời gian hoàn thành: Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của hiệu trưởng, Kế hoạch GD nhà trường và căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường, các tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn. Kế hoạch bám sát đặc điểm tình hình của nhà trường, tổ khối. Trong kế hoạch thể hiện rõ các công việc cụ thể để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ như: tổ chức soạn giảng trình chiếu, ứng dụng CNTT trong dạy học; làm và sử dụng đồ dùng dạy học; tham gia các tiết dạy chuyên đề cấp huyện, cụm trường, trường, cấp tổ cùng nhau trao đổi thảo luận về phương pháp, kỹ thuật dạy học; kinh nghiệm trong giảng dạy... góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường **[H1-1.7-01]**. Chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động GD theo CTGDPT cấp Tiểu học quy định theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu GD phổ thông giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn trường. Chỉ đạo GV thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, Đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng GD môn Tiếng Việt, khuyến khích GV thường xuyên ra đề văn và đánh giá HS theo hướng mở; dạy học lồng ghép Tài liệu giáo dục địa phương, GD bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Quốc phòng an ninh ... Các kế hoạch đều được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế của địa phương **[H5-5.2-01]; [H5-5.1-03]; [H1-1.8-02]**.

Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS phù hợp với đặc trưng môn học, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế của nhà trường. Trong quá trình dạy học, GV luôn tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học (khăn trải bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột, phương pháp dạy học GD STEM,...) theo hướng phát huy tính tích cực của HS. Hình thức tổ chức dạy học phong phú, đa dạng: dạy theo

nhóm, dạy cá thể hóa,... đảm bảo mục tiêu, nội dung GD, phù hợp, hiệu quả. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Quan tâm bồi dưỡng cho HS phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. Tuy nhiên còn 02 giáo viên tuổi đời cao chưa linh hoạt trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học [H5-5.2-02]. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ dự giờ tư vấn hỗ trợ GV, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động GD nhằm nâng cao chất lượng dạy - học của GV, HS [H1-1.9-06].

Nhà trường chỉ đạo các tổ khối tổ chức cho 100% CB, GV đăng ký viết các chuyên đề, viết sáng kiến, báo cáo đổi mới. Trong 4 năm qua, nhà trường đã có 29 lượt CB, GV tham gia có sáng kiến được công nhận cấp huyện, cấp tỉnh. Các sáng kiến đã được áp dụng và triển khai có hiệu quả trong toàn trường và có sức lan tỏa trong toàn huyện [H5-5.2-03]; [H1-1.4-07].

Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV căn cứ vào tình hình HS của khối lớp mình phụ trách xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chậm tiến bộ, giúp đỡ những em khó khăn trong học tập. Tổ chức dạy học phân loại đối tượng HS để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng mũi nhọn HS. Khuyến khích HS tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt, các cuộc thi giao lưu cấp huyện, Thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng và các cuộc thi giao lưu khác [H5-5.2-04]; [H1-1.5-02]. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu và nhân rộng các gương điển hình. Kết quả khen thưởng HS có lưu giữ đầy đủ qua sổ khen thưởng của nhà trường [H2-2.4-06].

Việc đánh giá chất lượng HS được nhà trường triển khai nghiêm túc, hiệu quả theo đúng quy định về đánh giá tiểu học tại 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá kết quả GD bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu của từng môn học và hoạt động GD ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của GV và HS tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Hằng năm, nhà trường đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động GD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Hằng năm có Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS; Cuối năm học nhà trường có báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện tốt chương trình GD phổ thông cấp tiểu học [H2-2.4-01]; [H5-5.2-05]; [H1-1.1-04]. Đối với HS khuyết tật học hòa nhập, nhà trường vận dụng linh hoạt theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT -Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách GD đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về GD hòa nhập đối với người khuyết tật;

được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân [H5-5.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động GD theo Chương trình GD phổ thông cấp TH quy định của Bộ GD&ĐT.

Đảm bảo mục tiêu GD phổ thông, GV thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đối tượng và môi trường GD. Phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo cho một số HS nhận thức chậm trong học tập. Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các lớp mũi nhọn trong từng khối.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động GD ở từng khối lớp để thực hiện đánh giá kết quả GD bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích HS có thành tích cao trong học tập và tham gia nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên tuổi đời cao nên việc ứng dụng CNTT trong dạy học chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng HS; tăng cường bồi dưỡng HS năng khiếu, thường xuyên phụ đạo cho những HS còn hạn chế về năng lực.

Xây dựng các chuyên đề có nội dung và phương pháp, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo yêu cầu đổi mới của từng năm học đáp ứng CTGDPT 2018 nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên trong công tác giảng dạy. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 2 chuyên đề cấp trường. Ngoài ra còn tham gia dạy chuyên đề cấp cụm, cấp huyện.

Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi GV nâng cao dần năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cuối mỗi học kì tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện, áp dụng hiệu quả các chuyên đề đã triển khai.

GV thường xuyên tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đối tượng HS. Ban giám hiệu dự giờ, tư vấn hỗ trợ GV trong công tác giảng dạy. Cử giáo viên Tin học, giáo viên trẻ có trình độ CNTT hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ thường xuyên cho 02 GV.

Dự kiến hoàn thành: Trong năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào văn bản chỉ đạo các cấp, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động GD trong và ngoài giờ lên lớp nhằm hình thành phẩm chất, phát triển năng lực người học; GD đạo đức lối sống; bồi dưỡng năng khiếu; hỗ trợ HS hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS. Hằng năm, chỉ đạo GV phối hợp cùng TPTĐ xây dựng Kế hoạch công tác Đội [H1-1.3-07]; kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho HS. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng, phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS như: Thi rung chuông vàng theo các chủ đề, giao lưu tiếng Việt, thi kể chuyện về Bác Hồ, vẽ tranh theo chủ điểm, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi khéo tay hay làm, báo tường chào mừng ngày 20/11, lễ hội đầu xuân, trình diễn trang phục sắc màu dân tộc, thi đá bóng, đá cầu, cầu lông, kéo co... Đôi khi nhà trường vẫn còn gặp khó khăn về kinh phí để tổ chức HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm cho HS [H5-5.3-01]; [H1-1.5-02].

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực sở trường, nhà trường tổ chức cho HS đăng kí tham gia, xây dựng Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Văn nghệ, Thể dục thể thao, Mĩ thuật, Âm nhạc, câu lạc bộ khiêu vũ, bóng đá mini, cầu lông, cờ vua,... [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]. Xây dựng lịch tập luyện cụ thể các câu lạc bộ theo từng hoạt động GD, thực hiện tốt việc phân công, huy động CB, GV, NV cùng tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo, hiệu quả. Có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tạo điều kiện cho HS khuyết tật được học hòa nhập, quan tâm giúp đỡ HS cùng tham gia. Tuy nhiên một số HS khối lớp 1 chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động câu lạc bộ khiêu vũ sân trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, các câu lạc bộ sáng tạo, hiệu quả nhằm thu hút HS đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực

sở trường của mỗi HS khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích được Liên đội tổ chức thường xuyên. Tất cả các hoạt động đều có sản phẩm, video, hình ảnh, giáo án được lưu trữ và trưng bày trong phòng truyền thống và hoạt động đội [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]. Cuối năm, trong Báo cáo tổng kết Đội đều có nội dung đánh giá việc thực hiện các HĐGDNGLL trong nhà trường (ngoại khóa, vui chơi, trải nghiệm, giao lưu, các cuộc thi ...) có hiệu quả [H1-1.3-07]. Trong những năm học qua nhà trường luôn được cấp trên đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động GD ngoại khóa và các HĐGDNGLL cho HS. Liên đội trường hằng năm đều được Hội đồng Đội huyện tặng thưởng giấy khen, nhiều kỳ liên tiếp nhà trường đạt giải nhất, nhì cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng” do ngành tổ chức [H5-5.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo TPTĐ và GV xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các HĐGDNGLL.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ được tổ chức có hiệu quả, được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen. Từ đó tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Đặc biệt trong các năm học nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS khi tham gia các câu lạc bộ.

Các HĐGDNGLL có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi mỗi HS. Đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hằng tuần, hằng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các buổi chào cờ, hoạt động trải nghiệm đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

3. Điểm yếu

Một số HS khối lớp 1 chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động khiêu vũ sân trường.

Kinh phí để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS đôi khi còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học, Nhà trường chỉ đạo TPTĐ và GV xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các lớp. Qua mỗi học kỳ và cuối năm học Liên đội đều tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và có hình thức khen thưởng với những HS có thành tích tốt, có sự cố gắng cao.

Lựa chọn các nội dung phù hợp với HS, khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia. Phối kết hợp TPTĐ, BĐDCMHS, Đội TNTPHCM, các ban ngành đoàn thể cùng kết hợp tổ chức các hoạt động nhằm giúp HS tích cực chủ động, mạnh dạn tự tin. Giao cho TPTĐ thường xuyên quan tâm, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với HS lớp 1 để thu hút các em tích cực tham gia.

Nhà trường triển khai tốt công tác xã hội hóa kêu gọi các nhà tài trợ, mạnh trường quân, phụ huynh HS,... để huy động các nguồn lực, kinh phí tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm cho HS.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 5 năm học 2024-2025 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Xã Thanh Luông được UBND huyện Điện Biên công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 năm 2015 tại quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 [H5-5.4-01]. Hằng năm, Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã xây dựng kế hoạch hoạt động; ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB, GV tham gia điều tra thôn bản. Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Tuy nhiên việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đối với hộ gia đình ở nơi khác đến tạm trú, tạm vắng đôi khi chưa kịp thời [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PCGDTH, sổ đăng bộ, sổ PCGDTH, sổ biến động, danh sách HS HTCTTH các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH, XMC [H5-5.4-04]. Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12. Sổ đăng bộ cập nhật đầy đủ HS tuyển mới, học sinh HTCTTH,... theo tính tiến năm học; ghi chép chính xác HS chuyển đi, chuyển đến. Nhà trường có 02 HS khuyết tật học hòa nhập, có sổ theo dõi HS khuyết tật. Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập GD Tiểu học theo quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BGĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGDTH, XMC [H1-1.5-01].

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các thôn bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định **[H5-5.4-05]**. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút HS ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật. Hàng năm, kêu gọi GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học **[H1.1.5-02]; [H5-5.4-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên tham gia làm công tác phổ cập có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Đa số đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút HS ra trường, ra lớp.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đối với hộ gia đình ở nơi khác đến tạm trú, tạm vắng đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu và phối hợp với cấp Ủy Đảng, UBND, Công an xã trong công tác Phổ cập, xóa mù chữ.

Nhà trường giao nhiệm vụ cho các giáo viên phụ trách ở thôn bản đến trực tiếp gia đình để cập nhật chính xác thông tin.

Phân công cụ thể cho CB, GV phối hợp với trường Mầm Non, trường THCS trên địa bàn xã thống nhất cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin. Hàng năm, tổ chức điều tra đối khớp cập nhật thông tin vào hồ sơ phổ cập. Đặc

biệt quan tâm đến hộ gia đình ở nơi khác đến tạm trú, tạm vắng đến buôn bán, làm ăn. Giao cho đồng chí Phạm Thị Hằng - Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác PCGDTH, XMC thường xuyên kiểm tra, đôn đốc GV thực hiện điều tra, cập nhập thông tin nghiêm túc, kịp thời.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 9 năm 2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%;*

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;*

1. Mô tả hiện trạng

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng GD dạy và học, nắm bắt kịp thời chất lượng HS của từng khối lớp từ đó xây dựng kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho GV về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng HS. GV dạy đúng đối tượng HS, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng và phụ đạo HS vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng HS. Tỷ lệ HS được khen hằng năm đạt 48,8% trở lên. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 99,4% trở lên. Chất lượng HS được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên CSDL Quốc gia, học bạ của HS, trong hồ sơ PCGHTH. Tuy nhiên chất lượng mũi nhọn HS ở bản Hua Pe chưa cao do gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa quan tâm đến việc học của con em mình còn phó mặc cho nhà trường trong việc GDHS [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-05]; [H5-5.4-04].

Hàng năm, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét HS 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công

nhận HS HTCTTH được lưu trữ tại trường, trong hồ sơ phổ cập GD tiểu học [H2-2.4-07].

Qua mỗi năm học, số HS đạt danh hiệu HS hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện, HS có thành tích vượt trội đều vượt các chỉ số của trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Tỷ lệ HS chuyển lớp đạt từ 99,4% trở lên. Hằng năm tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 96,2% trở lên. Kết quả cụ thể được nhà trường, tổ chuyên môn thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ, tổng kết hằng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng GD của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt trên 99,4% trở lên. HS tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ HS được khen thưởng của nhà trường hằng năm đạt từ 48,8% trở lên và duy trì theo các năm học.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS chưa đạt chuẩn, luyện viết chữ cho học sinh nên Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH hằng năm đạt từ 96,2% trở lên; không có học sinh bỏ học giữa chừng.

3. Điểm yếu

Chất lượng mũi nhọn HS ở bản Hua Pe chưa cao do gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa quan tâm đến việc học của con em mình còn phó mặc cho nhà trường trong việc GDHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp. Nâng cao chất lượng giảng dạy ở tất cả các khối lớp.

Nhà trường yêu cầu đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm học, có giải pháp cụ thể trong việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh, chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để học sinh tham gia các hội thi do các cấp tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ giáo viên để nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường.

Trong các tiết dạy quan tâm kèm cặp những học sinh nhận thức chậm, xây dựng đôi bạn cùng tiến để cùng giúp đỡ nhau. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để kèm cặp hướng dẫn HS học ở nhà. Giáo viên chủ nhiệm tạo nhóm zalo thường xuyên thông tin liên lạc với phụ huynh kịp thời về tình hình học tập của học sinh và tuyên truyền kế hoạch GD của nhà trường tới phụ huynh, đặc biệt làm tốt công tác truyền thông nâng cao chất lượng tại điểm trường Hua Pe.

Thời gian hoàn thành: Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

- Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường đảm bảo theo quy định của chương trình GD phổ thông. Xây dựng chương trình GD đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động GDHS. Đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD được xây dựng trong kế hoạch. GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học đáp ứng việc đổi mới CTGDPT 2018.

Giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung GD, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động GD nhằm thực hiện mục tiêu GD toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động GD, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá HS theo Thông tư của Bộ GD&ĐT quy định. Việc đánh giá kết quả GD bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực.

Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các lớp mũi nhọn trong từng khối đồng thời tăng cường các biện pháp phụ đạo học sinh để nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh có thành tích cao trong học tập và tham gia nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Nhà trường chỉ đạo linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động GD toàn diện như: hoạt động trải nghiệm, GD kỹ năng sống,... được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy các hoạt động GD. Nhà trường chỉ đạo Liên đội xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đội và sao Nhi đồng, có hiệu quả.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hằng năm, huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng GD của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 99,4% trở lên. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH hằng năm đều đạt trên 100%, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 96,2% trở lên, số trẻ còn lại đều đang học các lớp TH, không có học sinh bỏ học.

- Điểm yếu

Trong công tác PCGDTH, XMC việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

Kinh phí để tổ chức cho các hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

Chất lượng mũi nhọn HS ở bản Hua Pe chưa cao do gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa quan tâm đến việc học của con em mình còn phó mặc cho nhà trường trong việc GDHS.

- Đánh giá tiêu chuẩn 5:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

***Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch GD của nhà trường được xây dựng theo hướng dẫn tại văn bản 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GD-ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD của nhà trường cấp tiểu học, phù hợp với mục tiêu GD phổ thông [H1-1.8-01]. Xây dựng Kế hoạch GD nhà trường đảm bảo Chương trình GD phổ thông cấp Tiểu học, dạy đủ các môn học, hoạt động GD bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học theo quy định. Kế hoạch GD được xây dựng dựa trên Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường, xây dựng theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp, hiệu quả giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H5-5.1-01]; [H1-1.8-02]. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch GD của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng GD [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch GD của nhà trường được xây dựng theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương. Xây dựng Kế hoạch đảm bảo theo chương trình GD phổ thông cấp Tiểu học, có nội dung được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS.

3. Điểm yếu

Kế hoạch GD của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng Kế hoạch GD theo hướng linh hoạt, hiệu quả; định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch GD sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tích cực nghiên cứu, tham mưu các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện cho nhà trường được giao lưu học tập, tham khảo chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch GD nhằm nâng cao chất lượng GD.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch GD phù hợp với mọi đối tượng HS, có Kế hoạch dành riêng cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu GD nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS. Tổ chức xây dựng kế hoạch GD cho HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu; văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Bồi dưỡng đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức lớp học linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả phù hợp với mọi đối tượng HS, thích ứng với việc đổi mới CTGDPT 2018 [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01]. Tất cả HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu GD dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. HS có năng khiếu về các môn học tích cực tham gia giao lưu, cuộc thi các cấp tổ chức. Hằng năm, nhà trường có nhiều HS tham gia và đạt giải được thể hiện trong báo cáo sơ, tổng kết và lưu giữ trong hồ sơ thi đua. Tuy nhiên vẫn còn một số HS có năng khiếu về thể dục thể thao, văn nghệ nhưng chưa được huấn luyện chuyên sâu do nhà trường chưa có điều kiện và nguồn lực [H2-2.4-06]. Nhà trường triển khai tốt công tác xã hội hóa GD kêu gọi nguồn kinh phí từ các nhà hảo tâm, tài trợ. Phối kết hợp với BDDCMHS, Hội phụ huynh

tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết nguyên đán và khen thưởng cho HS có năng khiếu, có thành tích cao trong các cuộc thi, cuộc giao lưu của ngành tổ chức với tổng số tiền là 179.700.000 đồng [H4-4.2-04]; [M4-2-01].

Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động GDHS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu GD dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch GD phù hợp với mọi đối tượng HS như: HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS khuyết tật, có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh theo tuần.

Nhà trường có nhiều HS tham gia các cuộc giao lưu, cuộc thi các cấp đều đạt giải. Phối hợp với BDDCMHS và các đoàn thể quan tâm khen thưởng HS vượt trội; HS có thành tích trong học tập; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả các học sinh khó khăn đều được nhà trường, BDDCMHS tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số HS có năng khiếu về thể dục thể thao, văn nghệ nhưng chưa được huấn luyện chuyên sâu do nhà trường chưa có điều kiện và nguồn lực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại HS. Phân công GV giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS chậm tiến, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, GV giảng dạy bộ môn, GV chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh HS để giúp cho tất cả phụ huynh HS nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng, phụ đạo HS chậm tiến, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục xây dựng chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS, phụ đạo HS để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho GV tham quan học tập kinh nghiệm các trường triển khai thực hiện tốt.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BDDCMHS để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện. Huy động các nguồn lực để đầu tư bồi dưỡng chuyên sâu cho những HS có năng khiếu về thể dục thể thao, văn nghệ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có diện tích là 90m² và có mở rộng thêm hệ thống thư viện thân thiện ngoài trời với diện tích là 100m² [H3-3.6-01]. Thư viện được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Có đủ hệ thống tủ đựng sách, báo, bàn đọc, bàn làm việc, tủ, bàn đọc cho HS và GV [H3-3.6-02].

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn Mức độ 2, đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT [H3-3.6-06]. Thư viện được đặt ở vị trí thuận lợi, được trang trí, sắp xếp hợp lý, tạo các góc để HS thuận tiện trong việc đọc sách; có hệ thống máy chiếu, máy tính, tivi được kết nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu thông tin, tìm tư liệu cho GV và HS, phục vụ tốt cho hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS [H1-1.6-05].

Nhà trường chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng phục vụ hoạt động dạy và học của CB, GV, NV và HS. Xây dựng kế hoạch, xếp thời biểu mỗi lớp có 01 tiết Đọc sách tại thư viện/tuần. Lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định, có lịch và nội quy cụ thể, mở cửa thường xuyên [H3-3.6-03]. Tổ chức kiểm kê sách hằng năm theo quy định, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại sách, báo, tạp chí,... phục vụ nhu cầu nghiên cứu của CB, GV, NV và HS. Hằng năm có kiểm kê, báo cáo nội dung đánh giá về hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu giảng dạy của CBQL, GV và HS. Tuy nhiên tài liệu tham khảo CTGDPT 2018 chưa phong phú, chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế [H1-1.4-05]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có diện tích rộng, đặt ở vị trí hợp lý, được trang trí đẹp; có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học có kí hiệu theo mã màu; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu. Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2, đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật khoa học. Hằng năm nhà trường kiểm kê, rà soát, mua bổ sung tài liệu, sách báo thường xuyên để đảm bảo nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Kết nối liên thông giữa các thư viện khác để khai thác các tài nguyên trên thư viện chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với thư viện tỉnh để bổ sung nguồn sách cho thư viện nhà trường. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức khuyến khích quyên góp sách giáo khoa và sách tham khảo từ CB, GV, HS để bổ sung thêm tài liệu cho thư viện và tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn có đầy đủ sách học tập.

Tham mưu tích cực với các cấp có thẩm quyền đầu tư cho thư viện nhà trường hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

***Tiêu chí 4:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã, phù hợp với mục tiêu GD, phù hợp với đổi mới CTGDPT 2018; giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Hội đồng trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ HS và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-09].

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tốt các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường: Tỷ lệ huy động HS ra lớp đạt 100% (tăng 0,1% so với kế hoạch) [H5-5.4-05]. Tỷ lệ HS HTCTLH và HTCTTH hằng năm đạt từ 99,4% trở lên (vượt chỉ tiêu 0,6%) [H2-2.4-05]; [H2-2.4-07]; [H1-1.1-04]. Số HS có thành tích vượt trội, được khen thưởng ngày càng tăng (vượt chỉ tiêu 0,5% so với kế hoạch) [H2-2.4-06]. Trong những năm qua nhà trường luôn được các cấp có thẩm quyền tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen [M4-4-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, CBQL, GV, NV góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch phù hợp với mục tiêu GD được quy định tại Luật GD; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Hằng năm, Hội đồng trường có giám sát, có rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường luôn hoàn thành và có nhiều nội dung vượt chỉ tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT 2018.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân, CMHS, cộng đồng. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tích cực tuyên truyền, đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang website, zalo.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng GD nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch GD nhà trường, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Trong Kế hoạch cụ thể mỗi nội dung đều có chỉ tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]. Kết quả học tập của HS được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại

các môn học và hoạt động GD, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt và vượt so với kế hoạch chiến lược của nhà trường [H2-2.4-05]; [H2-2.4-07]; [H1-1.1-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả GD, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền ghi nhận: Số HS có thành tích vượt trội, được khen thưởng; số HS tham gia và đạt giải các cuộc thi, cuộc giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng tăng, đạt kết quả cao đứng trong tốp đầu cấp học. Cụ thể: Nhà trường đạt giải Nhất toàn đoàn cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng”... [H2-2.4-06]. Trong năm học 2019-2020, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; Năm học 2020-2021 nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt thành tích cao được UBND tỉnh tặng Bằng khen, được Phòng GD&ĐT huyện tặng Giấy khen đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi, Liên đội trường được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen; năm học 2021-2022 nhà trường được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, Liên đội trường được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen. Năm học 2022-2023 được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Công đoàn cơ sở được Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên tặng Giấy khen, Liên đội trường được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen [M4-4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch GD khoa học, phù hợp, có hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng GD thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. HS tự giác, chủ động tích cực trong việc học tập nắm bắt kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Các em HS có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của HS, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống tốt.

Theo đánh giá chất lượng GD hằng năm, nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả GD, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số HS tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong tốp đầu của toàn ngành.

Tỷ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và tham gia các hoạt động GD nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp

đối tượng HS nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho các em.

Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng giờ dạy. Ban giám hiệu quản lý, giám sát việc thực hiện chương trình dạy học của giáo viên.

Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cụ thể từng tháng, tuần tăng cường hoạt động trải nghiệm cho HS để rèn kỹ năng sống, giúp các em tự tin phát huy hết năng lực của bản thân. Ngoài ra, nhà trường kết hợp với trung tâm huấn luyện TDTT, Cung văn hóa Thiếu nhi thành phố để vận động HS có năng khiếu tham gia học.

Nhà trường xây dựng các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, mỹ thuật, hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản, giúp đỡ HS có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng; quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt theo CTGDPT 2018. Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả GD và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường hiện có 29 giáo viên. Trong đó, 28 giáo viên có trình độ đại học (đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019), 01 giáo viên Tin học trình độ cao đẳng (chưa đạt chuẩn), đang theo học chương trình nâng chuẩn, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2026. Nhà trường chưa có giáo viên có trình độ thạc sĩ, vì vậy tỷ lệ giáo viên trên chuẩn (từ thạc sĩ trở lên) đạt 0%, chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí ($\geq 20\%$).

Về chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 28/29 giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên, 01 giáo viên được đánh giá mức Đạt. Tỷ lệ giáo viên đạt mức Tốt đạt trên 36%, chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí ($\geq 70\%$ đạt mức Tốt trong 05 năm liên tiếp).

2. Điểm mạnh

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo cao (96,5%), đảm bảo yêu cầu của Luật Giáo dục 2019.

- Giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; giáo viên chưa đạt chuẩn đã chủ động tham gia chương trình học nâng chuẩn.

- Phần lớn giáo viên được đánh giá Khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp, thể hiện nỗ lực nghề nghiệp ổn định và có trách nhiệm.

- Công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp được thực hiện đúng quy trình, có đầy đủ minh chứng và được công khai minh bạch.

3. Điểm yếu

- Chưa có giáo viên nào đạt trình độ thạc sĩ, dẫn đến tỷ lệ giáo viên trên chuẩn bằng 0%, không đạt yêu cầu $\geq 20\%$ của tiêu chí.

- Vẫn còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo (trình độ cao đẳng Tin học).

- Tỷ lệ giáo viên đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp còn thấp (36%, yêu cầu 70%).

- Một số giáo viên còn hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, nghiên cứu chuyên môn - ảnh hưởng đến đánh giá mức Tốt.

- Hoạt động xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt chưa lan tỏa mạnh để nâng tỷ lệ giáo viên đạt mức Tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên Tin học hoàn thành chương trình nâng chuẩn theo kế hoạch, đảm bảo đạt chuẩn vào 12/2026.

- Khuyến khích giáo viên học sau đại học nhằm tăng dần tỷ lệ giáo viên trên chuẩn (thạc sĩ), phấn đấu đạt chỉ tiêu 20% trong giai đoạn tới.

- Tổ chức các chuyên đề nâng cao năng lực nghề nghiệp: đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, phát triển năng lực theo chuẩn nghề nghiệp.

- Phân công giáo viên đạt mức Tốt hỗ trợ, kèm cặp giáo viên mức Khá/Đạt để nâng chất lượng chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thao giảng, dự giờ góp ý nâng cao kỹ năng sư phạm.

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng theo chu kỳ 5 năm, hướng đến mục tiêu:

- +) 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên

- +) $\geq 20\%$ giáo viên có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ)

- +) $\geq 70\%$ giáo viên đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. **(ĐẠT)**

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học gần đây, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đạt ổn định và duy trì ở mức cao, **trên 98%**, đảm bảo vượt yêu cầu của tiêu chí ($\geq 97\%$).

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được duy trì tốt. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đạt **100%**; không có trường hợp học sinh bỏ học, lưu ban kéo dài hoặc không tiếp tục học hết chương trình giáo dục tiểu học.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, các thôn bản, ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Điểm mạnh

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt và vượt chuẩn theo yêu cầu, thể hiện chất lượng dạy học ổn định.

- Công tác phổ cập GDTH đúng độ tuổi được duy trì vững chắc; 100% trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên có trách nhiệm, theo sát đối tượng học sinh để kịp thời hỗ trợ học sinh yếu.

- Ban chỉ đạo phổ cập xã hoạt động hiệu quả, hệ thống hồ sơ, minh chứng đầy đủ và cập nhật thường xuyên.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội được thực hiện chặt chẽ, đặc biệt trong việc vận động học sinh chuyên cần.

- Các hoạt động hỗ trợ học sinh như phụ đạo, kèm cặp, bồi dưỡng năng lực tự học được triển khai thường xuyên.

3. Điểm yếu

- Một số học sinh dân tộc thiểu số còn hạn chế kỹ năng tiếng Việt nên tiến độ hoàn thành nội dung học tập ở một số môn học còn chậm, nhà trường phải tăng cường hỗ trợ vào cuối kỳ/năm học.

- Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa, ít có thời gian quan tâm đến việc học tập của con, dẫn đến việc phối hợp giáo dục đôi lúc chưa kịp thời.

- Cơ sở vật chất tại các điểm trường lẻ còn khó khăn, ảnh hưởng phần nào đến việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

- Việc phân tích dữ liệu học sinh theo nhóm đối tượng (HS yếu, HS thiếu chuyên cần, HS dân tộc thiểu số...) đôi khi chưa thật sự sâu để dự báo sớm nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường các giải pháp hỗ trợ học sinh yếu, học sinh dân tộc thiểu số: phụ đạo theo nhóm nhỏ, bồi dưỡng tăng cường tiếng Việt, giao nhiệm vụ học tập phù hợp năng lực.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập; cập nhật dữ liệu kiên cố, bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được theo dõi, kiểm soát và hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ hơn với chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh bỏ học/di chuyển, đảm bảo không để xảy ra tình trạng học sinh không hoàn thành chương trình vì lý do khách quan.

- Tăng cường truyền thông tới phụ huynh về trách nhiệm phối hợp giáo dục, đặc biệt với các gia đình đi làm ăn xa.

- Đầu tư, bổ sung đồ dùng học tập, thiết bị dạy học tại điểm trường lẻ; tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận môi trường học tập đầy đủ hơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và các công cụ phân tích dữ liệu học tập để theo dõi tiến bộ của học sinh theo từng giai đoạn, từ đó có biện pháp can thiệp sớm.

- Phần đầu duy trì $\geq 98\%$ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, giữ vững 100% học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4

- Điểm mạnh

Kế hoạch GD của nhà trường được xây dựng theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương. Xây dựng Kế hoạch đảm bảo theo chương trình GD phổ thông cấp Tiểu học, có nội dung được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ tốt cho công tác dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại, sắp xếp gọn gàng, khoa học thuận tiện cho việc quản lý tra cứu của CB, GV, NV và HS. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn Mức độ 2.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng GD có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt và vượt chuẩn theo yêu cầu, thể hiện chất lượng dạy học ổn định.

Theo đánh giá chất lượng GD hằng năm, nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả GD, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số HS tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong tốp đầu của toàn ngành.

- Điểm yếu

Kế hoạch GD của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Chưa có giáo viên nào đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; Tỷ lệ giáo viên đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp còn thấp

Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/7

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/7

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Thanh Luông thành lập năm 2001, qua hơn 24 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003, công nhận mức độ 2 năm 2017. Kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 3 năm 2024. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể trên địa bàn xã cùng với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV Trường Tiểu học Thanh Luông thực hiện công tác kiểm định nhằm phát huy những mặt mạnh và tìm ra những mặt hạn chế, thiếu sót để khắc phục; đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phân đầu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp, các ngành, của chính quyền và nhân dân địa phương.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường Tiểu học Thanh Luông tự đánh giá và nhận thấy:

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý GD các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và GD của nhà trường.

- Nhà trường triển khai có hiệu quả CTGDPT 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nền nếp kỷ

cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng GD HS luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ HS HTCTLH, HTCTTH đạt và vượt chỉ tiêu giao.

- BGH nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động GD theo quy định, nhiệt tình và năng động, có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

- Đội ngũ GV, NV nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi CB, GV, NV. Chính vì vậy chất lượng GD toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển và nâng cao.

- HS chăm ngoan, hiếu học, kính thầy, mến bạn, tích cực tham gia các hoạt động học tập và phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người HS.

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị - hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị GD.

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã luôn quan tâm, ủng hộ phong trào GD của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, sự đồng thuận giúp đỡ của Hội cha mẹ HS.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. HS được học tập trong môi trường “Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn”.

- Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và gia đình luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động GD, hoạt động trải nghiệm, GD kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được đề cao. Nhà trường thường xuyên phối hợp với trung tâm y tế xã kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

- Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể CB, GV, NV và HS cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, CMHS trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng GD toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động nguồn lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT huyện Điện Biên cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn tại Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả GD chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng GD của

nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định đã được đánh giá cụ thể ở từng tiêu chí.

Việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ GD của đơn vị mình trong thời gian tới.

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2025-2026 trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 19 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 19/19, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 4:** Tổng số 07 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 4/7, Tỷ lệ 57,14%; tiêu chí không đạt: 3/7, Tỷ lệ 42,86%.

- Tự đánh giá đạt mức 3

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với Trường Tiểu học Thanh Luông tự kiểm định chất lượng GD đạt Cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường Tiểu học Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

Thanh Nưa, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Nơi nhận:

- CBGVNV trường;
- Lưu: VT, HĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Dung